

PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THANH TRÌ
KẾT QUẢ THI HỌC SINH GIỎI CẤP HUYỆN LỚP 9
MÔN: TOÁN
Năm học : 2023-2024

STT	SBD	Họ và tên		Ngày sinh	Lớp	Trường THCS	Môn	Điểm	Xếp giải
1	A070	Trần Khúc Bảo	Nam	10/04/2009	9A7	Chu Văn An	Toán	19	Nhất
2	A067	Đỗ Trí	Nam	09/02/2009	9A8	Chu Văn An	Toán	18,5	Nhất
3	A019	Hoàng Minh	Chính	02/05/2010	8A5	Chu Văn An	Toán	18	Nhất
4	A069	Trần Gia	Nam	27/03/2009	9A7	Chu Văn An	Toán	18	Nhất
5	A023	Nguyễn Mạnh	Dũng	15/01/2009	9A1	Liên Ninh	Toán	17,5	Nhì
6	A032	Nguyễn Trường	Giang	27/01/2009	9A1	Thanh Liệt	Toán	17	Nhì
7	A080	Triệu Thị Lan	Phương	29/08/2009	9A1	Liên Ninh	Toán	17	Nhì
8	A085	Đặng Thái	Sơn	19/10/2009	9A8	Chu Văn An	Toán	17	Nhì
9	A089	Nguyễn Thị	Thúy	18/10/2009	9A1	Liên Ninh	Toán	17	Nhì
10	A093	Nguyễn Hữu	Trí	03/07/2009	9A8	Chu Văn An	Toán	17	Nhì
11	A102	Nguyễn Tuấn	Vinh	24/10/2010	8A5	Chu Văn An	Toán	16,5	Nhì
12	A013	Thái Huy	Bảo	21/07/2009	9A8	Chu Văn An	Toán	16	Nhì
13	A014	Trần Hoàng Gia	Bảo	8/3/2009	9A1	Ngũ Hiệp	Toán	16	Nhì
14	A052	Nguyễn Đức	Kiên	09/09/2009	9A8	Chu Văn An	Toán	15,5	Ba
15	A053	Phạm Trung	Kiên	03/05/2009	9A2	Ngũ Hiệp	Toán	15,5	Ba
16	A096	Hoàng Ngọc	Tùng	05/2/2009	9A1	Tả Thanh Oai	Toán	15,5	Ba
17	A015	Vũ Gia	Bảo	21/09/2009	9A7	Chu Văn An	Toán	15	Ba
18	A033	Lưu Ngọc	Hà	16/06/2009	9A1	Chu Văn An	Toán	15	Ba
19	A044	Nguyễn Trần	Khang	15/06/2009	9A8	Chu Văn An	Toán	15	Ba
20	A005	Trần Minh	Anh	25/07/2009	9A1	Liên Ninh	Toán	15	Ba
21	A038	Trần Lâm	Hiếu	14/11/2009	9A8	Chu Văn An	Toán	15	Ba
22	A097	Kim Thanh	Tùng	23/08/2009	9A1	Liên Ninh	Toán	15	Ba
23	A063	Nguyễn Cao	Minh	08/02/2010	8A5	Chu Văn An	Toán	14,5	Ba
24	A024	Nguyễn Trí	Dũng	21/05/2009	9A1	Liên Ninh	Toán	14	Ba
25	A095	Đỗ Minh	Tuấn	16/03/2009	9A6	Chu Văn An	Toán	14	Ba
26	A028	Hoàng Tuấn	Dương	03/12/2009	9A1	Liên Ninh	Toán	13,5	Ba
27	A029	Nguyễn Hải	Dương	24/7/2009	9A1	Vạn Phúc	Toán	13,5	Ba
28	A071	Phạm Khôi	Nguyễn	24/11/2009	9A8	Chu Văn An	Toán	13,5	Ba
29	A099	Trương Nhật	Tùng	6/1/2009	9A8	Tứ Hiệp	Toán	13,5	Ba
30	A001	Nguyễn Đình	Anh	10/05/2009	9A1	Ngũ Hiệp	Toán	13	Ba
31	A011	Bùi Phạm Gia	Bảo	26/05/2009	9A1	Thanh Liệt	Toán	13	Ba
32	A037	Nguyễn Trí	Hiếu	13/12/2009	9A8	Chu Văn An	Toán	13	Ba
33	A073	Phạm Gia	Nhi	23/12/2009	9A6	Chu Văn An	Toán	13	Ba
34	A002	Nguyễn Hoàng	Anh	01/12/2009	9A4	Vạn Phúc	Toán	12,5	K. Khích
35	A004	Phạm Việt	Anh	03/01/2009	9A8	Chu Văn An	Toán	12,5	K. Khích

36	A007	Trương Tuấn	Anh	02/1/2009	9A1	Tả Thanh Oai	Toán	12,5	K. Khích
37	A046	Trương Vĩnh	Khiêm	7/8/2009	9A8	Tứ Hiệp	Toán	12,5	K. Khích
38	A098	Nguyễn Sơn	Tùng	10/09/2010	8A5	Chu Văn An	Toán	12,5	K. Khích
39	A006	Trần Võ Việt	Anh	07/01/2010	8A5	Chu Văn An	Toán	12	K. Khích
40	A039	Nguyễn Tấn	Hung	22/10/2009	9A7	Chu Văn An	Toán	12	K. Khích
41	A082	Nguyễn Hải	Quân	25/08/2009	9A7	Chu Văn An	Toán	12	K. Khích
42	A083	Vũ Quốc	Quân	09/07/2009	9A7	Chu Văn An	Toán	12	K. Khích
43	A086	Nguyễn Huy	Thắng	6/8/2009	9A1	Tả Thanh Oai	Toán	12	K. Khích
44	A065	Trần Bảo	Minh	05/02/2009	9A1	Thanh Liệt	Toán	11,5	K. Khích
45	A074	Vũ Tấn	Phát	02/07/2009	9A1	Thanh Liệt	Toán	11,5	K. Khích
46	A009	Phạm Quang	Bách	02/11/2009	9A2	Liên Ninh	Toán	11	K. Khích
47	A020	Chữ Tiên	Đạt	12/11/2009	9A1	Vạn Phúc	Toán	11	K. Khích
48	A035	Nguyễn Minh	Hạnh	01/03/2009	9A3	Chu Văn An	Toán	11	K. Khích
49	A066	Đặng Nhật	Nam	10/03/2009	9A7	Chu Văn An	Toán	11	K. Khích
50	A091	Trần Xuân	Tiến	16/04/2009	9C1	Thanh Liệt	Toán	11	K. Khích
51	A094	Ngô Thanh	Tú	22/09/2009	9A3	Chu Văn An	Toán	11	K. Khích
52	A025	Nguyễn Trí	Dũng	10/1/2009	9A1	Tân Triều	Toán	10,5	K. Khích
53	A047	Ngô Anh	Khoa	30/04/2009	9A1	Liên Ninh	Toán	10,5	K. Khích
54	A048	Nguyễn Anh	Khoa	12/09/2009	9A4	TTVD	Toán	10,5	K. Khích
55	A051	Trần Minh	Khôi	26/01/2009	9A4	Chu Văn An	Toán	10,5	K. Khích
56	A055	Trương Chí	Lâm	16/01/2009	9A1	Tam Hiệp	Toán	10,5	K. Khích
57	A060	Vũ Khánh	Linh	23/11/2009	9A3	Chu Văn An	Toán	10,5	K. Khích
58	A068	Phạm Thái	Nam	26/03/2009	9B2	Thanh Liệt	Toán	10,5	K. Khích
59	A075	Trần Quang	Phong	11/02/2009	9A8	Chu Văn An	Toán	10,5	K. Khích
60	A079	Phạm Mai	Phương	06/09/2009	9A7	Chu Văn An	Toán	10,5	K. Khích
61	A087	Hoàng Vũ Phương	Thảo	8/9/2009	9A1	Tân Triều	Toán	10,5	K. Khích
62	A104	Lã Triệu	Vy	26/11/2009	9A8	Tứ Hiệp	Toán	10,5	K. Khích
63	A050	Tạ Minh	Khôi	09/09/2009	9A1	Liên Ninh	Toán	10,5	K. Khích
64	A090	Mai Phương	Thủy	27/03/2009	9A1	Liên Ninh	Toán	10,5	K. Khích
65	A010	Vũ Gia	Bách	23/05/2009	9A1	Vĩnh Quỳnh	Toán	10	
66	A036	Nguyễn Đức	Hiếu	17/12/2009	9A1	Tả Thanh Oai	Toán	10	
67	A043	Phạm Ngọc	Huyền	08/5/2009	9A7	Chu Văn An	Toán	10	
68	A057	Dương Gia	Linh	16/08/2010	8A5	Chu Văn An	Toán	10	
69	A076	Lưu Quang	Phúc	13/10/2009	9A3	TTVD	Toán	10	
70	A077	Nguyễn Hồng	Phúc	18/03/2009	9A1	TTVD	Toán	10	
71	A092	Lê Thị Thùy	Trang	30/05/2009	9A1	Vĩnh Quỳnh	Toán	10	
72	A100	Hoàng Mai	Uyên	08/05/2009	9A8	Chu Văn An	Toán	10	
73	A042	Mai Khánh	Huyền	08/01/2009	9A1	Ngọc Hồi	Toán	9,5	
74	A021	Nguyễn Dương Tiế	Đạt	14/02/2009	9G	Đại Áng	Toán	9	
75	A045	Cần Nam	Khánh	04/02/2009	9A7	Chu Văn An	Toán	9	

76	A008	Khuong gia	Bách	19/06/2009	9A8	Chu Văn An	Toán	8,5	
77	A030	Hoàng Trọng	Duy	02/01/2009	9A1	Ngọc Hồi	Toán	8,5	
78	A049	Trịnh Đình	Khoa	08/1/2009	9A1	Tả Thanh Oai	Toán	8,5	
79	A064	Tổng Tuệ	Minh	24/2/2009	9A8	Tứ Hiệp	Toán	8,5	
80	A072	Trần Minh	Nhật	16/09/2009	9a7	Chu Văn An	Toán	8,5	
81	A022	Nguyễn Minh	Đức	20/11/2009	9A1	Tả Thanh Oai	Toán	8	
82	A031	Hoàng Trường	Giang	16/7/2009	9A1	Tân Triều	Toán	8	
83	A084	Nguyễn Trúc	Quỳnh	06/06/2009	9B2	Thanh Liệt	Toán	8	
84	A101	Khúc Quang	Vinh	06/02/2009	9A8	Chu Văn An	Toán	8	
85	A105	Triệu Tường	Vy	15/11/2009	9A1	Tân Triều	Toán	8	
86	A018	Vũ Quỳnh	Chi	19/02/2009	9A4	TTVD	Toán	7,5	
87	A061	Tô Thị Ngọc	Mai	10/06/2009	9G	Đại Áng	Toán	7,5	
88	A012	Nguyễn Quốc	Bảo	03/11/2009	9A2	TTVD	Toán	7	
89	A059	Trần Phương	Linh	02/10/2009	9A1	Ngọc Hồi	Toán	7	
90	A062	Nguyễn Phúc Thảo	Miên	02/02/2009	9A1	Thanh Liệt	Toán	7	
91	A103	Lê	Vũ	28/03/2009	9A3	TTVD	Toán	7	
92	A040	Đặng Quốc	Huy	08/09/2009	9A1	TTVD	Toán	6,5	
93	A088	Lê Đức	Thịnh	10/7/2009	9A1	Tân Triều	Toán	6,5	
94	A027	Đỗ Xuân	Dương	05/08/2009	9A6	TTVD	Toán	6	
95	A041	Đỗ Đình	Huy	30/07/2009	9A1	Vĩnh Quỳnh	Toán	6	
96	A058	Nguyễn Thị Hà	Linh	15/8/2009	9A1	Tả Thanh Oai	Toán	6	
97	A003	Nguyễn Việt	Anh	31/10/2009	9E	Đại Áng	Toán	5	
98	A026	Phạm Hữu	Dũng	17/9/2009	9A1	Thanh Liệt	Toán	4,5	
99	A034	Chữ Trung	Hải	26/10/2009	9A4	TTVD	Toán	4,5	
100	A056	Đặng Bình Hương	Lan	29/09/2009	9A3	TTVD	Toán	4,5	
101	A016	Lê Ngọc Bảo	Châu	23/6/2009	9A1	Tả Thanh Oai	Toán	4	
102	A017	Phạm Uyên	Chi	21/10/2009	9A2	Vĩnh Quỳnh	Toán	3,5	
103	A081	Vũ Thùy	Phương	13/06/2009	9A1	Vĩnh Quỳnh	Toán	3,5	
104	A054	Nguyễn Hữu	Lâm	05/03/2009	9A1	Vĩnh Quỳnh	Toán	3	
105	A078	Tạ Thiên	Phúc	17/12/2009	9A2	Tả Thanh Oai	Toán	1,5	

Thanh Trì, ngày tháng 11 năm 2023

TRƯỞNG PHÒNG



Phạm Văn Ngát

PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THANH TRÌ

KẾT QUẢ THI HỌC SINH GIỎI CẤP HUYỆN LỚP 9

MÔN:NGŨ VĂN

Năm học : 2023-2024

STT	SBD	Họ và tên		Ngày sinh	Lớp	Trường THCS	Môn	Điểm	Ghi chú
1	A140	Hoàng Mai	Lan	23/10/2009	9A3	Chu Văn An	Ngữ văn	15,5	Nhì
2	A112	Nguyễn Mai	Anh	05/01/2009	9A1	Vĩnh Quỳnh	Ngữ văn	13,5	Nhì
3	A122	Lã Minh	Châu	14/04/2009	9A1	Ngũ Hiệp	Ngữ văn	13,5	Nhì
4	A146	Nguyễn Hà	Linh	23/03/2009	9G	Đại Áng	Ngữ văn	13,5	Nhì
5	A116	Phan Minh	Anh	5/11/2009	9A1	Tân Triều	Ngữ văn	13,0	Ba
6	A128	Trần Xuân	Đức	17/02/2009	9A1	Liên Ninh	Ngữ văn	13,0	Ba
7	A141	Nguyễn Phương	Liễu	05/06/2009	9A2	Ngũ Hiệp	Ngữ văn	13,0	Ba
8	A113	Nguyễn Minh	Anh	23/6/2009	9A5	Tân Triều	Ngữ văn	12,5	Ba
9	A123	Nguyễn Hà Bảo	Châu	17/07/2009	9C2	Thanh Liệt	Ngữ văn	12,5	Ba
10	A152	Bùi Huyền Thảo	My	25/01/2009	9A1	Liên Ninh	Ngữ văn	12,5	Ba
11	A153	Nguyễn Thị YẾN	My	11/02/2009	9A4	Chu Văn An	Ngữ văn	12,5	Ba
12	A176	Dương Hoàng Mai	Phương	6/4/2009	9A1	Tân Triều	Ngữ văn	12,5	Ba
13	A182	Đỗ Anh	Thư	16/07/2009	9A1	Liên Ninh	Ngữ văn	12,5	Ba
14	A111	Nguyễn Hải	Anh	19/01/2009	9A1	Liên Ninh	Ngữ văn	12,0	Ba
15	A114	Nguyễn Thị Kim	Anh	31/08/2009	9A1	Đông Mỹ	Ngữ văn	12,0	Ba
16	A119	Hoàng Ngọc	Ánh	02/06/2009	9A1	Vạn Phúc	Ngữ văn	12,0	Ba
17	A136	Vũ Hoàng Gia	Hân	01/02/2009	9B1	Thanh Liệt	Ngữ văn	12,0	Ba
18	A163	Phạm Bích An	Ngọc	11/10/2009	9A7	Chu Văn An	Ngữ văn	12,0	Ba
19	A178	Triệu Hà	Phương	6/3/2009	9A1	Tân Triều	Ngữ văn	12,0	Ba
20	A180	Nguyễn Minh	Phường	28/05/2009	9G	Đại Áng	Ngữ văn	12,0	Ba
21	A109	Hoàng Ngọc Huyền	Anh	27/08/2009	9A1	Tả Thanh Oai	Ngữ văn	11,5	K. Khích
22	A138	Trịnh Khánh	Huyền	20/03/2009	9A1	Vĩnh Quỳnh	Ngữ văn	11,5	K. Khích
23	A145	Ngô Khánh	Linh	02/9/2009	9A9	Tả Thanh Oai	Ngữ văn	11,5	K. Khích
24	A148	Nguyễn Phương	Linh	13/03/2009	9G	Đại Áng	Ngữ văn	11,5	K. Khích
25	A161	Nguyễn Khánh	Ngọc	01/01/2009	9A3	Liên Ninh	Ngữ văn	11,5	K. Khích
26	A162	Nguyễn Lương Minh	Ngọc	14/08/2009	9A1	Đông Mỹ	Ngữ văn	11,5	K. Khích
27	A166	Vũ Khánh	Ngọc	06/04/2009	9A3	Liên Ninh	Ngữ văn	11,5	K. Khích
28	A107	Cao Duy Hải	Anh	11/8/2009	9A2	Tân Triều	Ngữ văn	11,0	K. Khích
29	A121	Lê Quỳnh	Anh	20/05/2009	9A1	Tả Thanh Oai	Ngữ văn	11,0	K. Khích
30	A131	Nguyễn Thuý	Dương	30/07/2009	9G	Đại Áng	Ngữ văn	11,0	K. Khích
31	A150	Trần Khánh	Ly	27/07/2009	9A5	Hữu Hoà	Ngữ văn	11,0	K. Khích
32	A179	Vũ Hà	Phương	12/02/2009	9A1	Liên Ninh	Ngữ văn	11,0	K. Khích
33	A187	Nguyễn Đỗ bảo	Thy	25/08/2009	9A3	Chu Văn An	Ngữ văn	11,0	K. Khích
34	A192	Ngô Thị Huyền	Trang	15/8/2009	9A1	Tả Thanh Oai	Ngữ văn	11,0	K. Khích
35	A193	Lê Hà Thu	Uyên	12/10/2009	9A2	Chu Văn An	Ngữ văn	11,0	K. Khích
36	A194	Nguyễn Hải	Yến	10/09/2009	9A1	Liên Ninh	Ngữ văn	11,0	K. Khích
37	A108	Đỗ Phương	Anh	22/11/2009	9C2	Thanh Liệt	Ngữ văn	10,5	K. Khích
38	A118	Trần Trang	Anh	04/10/2009	9B	Yên Mỹ	Ngữ văn	10,5	K. Khích
39	A126	Phạm Minh	Đức	24/05/2009	9A4	TTVD	Ngữ văn	10,5	K. Khích

STT	SBD	Họ và tên		Ngày sinh	Lớp	Trường THCS	Môn	Điểm	Ghi chú
40	A130	Tạ Quang	Dũng	12/11/2009	9A1	Liên Ninh	Ngữ văn	10,5	K. Khích
41	A149	Nguyễn Thùy	Linh	20/12/2009	9A5	Hữu Hoà	Ngữ văn	10,5	K. Khích
42	A164	Phạm Minh	Ngọc	22/12/2009	9A1	TTVD	Ngữ văn	10,5	K. Khích
43	A170	Nguyễn Phan Ý	Nhi	13/02/2009	9B1	Thanh Liệt	Ngữ văn	10,5	K. Khích
44	A173	Vô Lê	Nhi	14/07/2009	9A2	Vĩnh Quỳnh	Ngữ văn	10,5	K. Khích
45	A175	Nguyễn Thị Yến	Nhung	03/08/2009	9B	Duyên Hà	Ngữ văn	10,5	K. Khích
46	A190	Thân Ngọc	Trâm	20/11/2009	9A2	Thanh Liệt	Ngữ văn	10,5	K. Khích
47	A183	Phạm Hà Anh	Thư	13/10/2009	9A1	Thanh Liệt	Ngữ văn	10,5	K. Khích
48	A110	Lê Thị Minh	Anh	09/08/2009	9A1	Đông Mỹ	Ngữ văn	10,0	
49	A129	Giáp Thùy	Dung	16/3/2009	9A2	Tân Triều	Ngữ văn	10,0	
50	A133	Vũ Thị Hương	Giang	05/06/2009	9A1	Liên Ninh	Ngữ văn	10,0	
51	A135	Nguyễn Ngọc	Hân	18/5/2009	9A1	Tả Thanh Oai	Ngữ văn	10,0	
52	A139	Tạ Minh	Khánh	02/09/2009	9A2	Liên Ninh	Ngữ văn	10,0	
53	A142	Đặng Khánh	Linh	17/07/2009	9A5	Hữu Hoà	Ngữ văn	10,0	
54	A143	Đỗ Thị Diệu	Linh	28/02/2009	9A3	Vĩnh Quỳnh	Ngữ văn	10,0	
55	A151	Nguyễn Quỳnh	Mai	20/05/2009	9A1	Đông Mỹ	Ngữ văn	10,0	
56	A154	Nguyễn Thị Thanh	Nga	24/6/2009	9A3	Tân Triều	Ngữ văn	10,0	
57	A156	Cao Hoài	Ngân		9A3	Liên Ninh	Ngữ văn	10,0	
58	A157	Nguyễn Kim	Ngân	8/11/2009	9A3	Tân Triều	Ngữ văn	10,0	
59	A159	Phạm Thị Hồng	Ngát	24/02/2009	9B	Duyên Hà	Ngữ văn	10,0	
60	A174	Vũ Thị Yến	Nhi	11/11/2009	9A2	Liên Ninh	Ngữ văn	10,0	
61	A181	Vũ Lê Thục	Quyên	03/07/2009	9C2	Thanh Liệt	Ngữ văn	10,0	
62	A186	Nguyễn Bảo	Thy	24/10/2009	9A7	Chu Văn An	Ngữ văn	10,0	
63	A189	Đặng Phương	Trà	7/11/2009	9A1	Vạn Phúc	Ngữ văn	10,0	
64	A134	Nguyễn Phương	Hà		9A3	Liên Ninh	Ngữ văn	10,0	
65	A132	Trần Thị Hương	Giang	19/05/2009	9A1	Vĩnh Quỳnh	Ngữ văn	9,0	
66	A158	Phạm Kim	Ngân	16/11/2009	9A2	Ngọc Hồi	Ngữ văn	9,0	
67	A160	Nguyễn Hoàng Bích	Ngọc	01/04/2009	9A1	Vạn Phúc	Ngữ văn	9,0	
68	A184	Trần Phạm Anh	Thư	07/02/2009	9A1	Đông Mỹ	Ngữ văn	9,0	
69	A188	Đặng An	Trà	11/09/2009	9C2	Thanh Liệt	Ngữ văn	9,0	
70	A120	Vương Ngọc	Ánh	25/05/2009	9B	Duyên Hà	Ngữ văn	8,5	
71	A155	Phạm Quỳnh	Nga	09/07/2009	9A1	Tam Hiệp	Ngữ văn	8,5	
72	A167	Nguyễn An	Nguyễn	26/10/2009	9A3	TTVD	Ngữ văn	8,5	
73	A117	Trần Thị Phương	Anh	11/02/2009	9A1	TTVD	Ngữ văn	8,0	
74	A124	Nguyễn Minh	Châu	28/10/2009	9A1	Vĩnh Quỳnh	Ngữ văn	8,0	
75	A125	Nguyễn Thị Minh	Châu	28/08/2009	9A1	Tam Hiệp	Ngữ văn	8,0	
76	A127	Phan Quý	Đức	06/10/2009	9A2	Ngọc Hồi	Ngữ văn	8,0	
77	A137	Lê Minh	Hằng	16/11/2009	9A3	Tân Triều	Ngữ văn	8,0	
78	A177	Nguyễn Thu	Phương	6/8/2009	9A3	Tân Triều	Ngữ văn	8,0	
79	A185	Trương Bích	Thủy	03/01/2009	9A1	Vĩnh Quỳnh	Ngữ văn	8,0	
80	A147	Nguyễn Nhật Hà	Linh	29/3/2009	9A1	Tả Thanh Oai	Ngữ văn	7,5	
81	A191	Cao Thanh	Trang	20/11/2009	9A1	Ngũ Hiệp	Ngữ văn	7,5	
82	A106	Lục Hải	An	12/09/2009	9A1	Tam Hiệp	Ngữ văn	7,0	
83	A115	Nguyễn Thị Minh	Anh	07/07/2009	9A1	Vĩnh Quỳnh	Ngữ văn	7,0	

STT	SBD	Họ và tên		Ngày sinh	Lớp	Trường THCS	Môn	Điểm	Ghi chú
84	A169	Đặng Phan Bảo	Nhi	09/09/2009	9B1	Thanh Liệt	Ngữ văn	7,0	
85	A165	Trần Hồng	Ngọc	17/02/2009	9A3	Vĩnh Quỳnh	Ngữ văn	6,0	
86	A144	Lê Thị Khánh	Linh	20/09/2009	9A1	Thanh Liệt	Ngữ văn	5,5	
87	A172	Nguyễn Yến	Nhi	29/12/2009	9A1	Vĩnh Quỳnh	Ngữ văn	5,5	
88	A168	Nguyễn Minh	Nguyệt	10/12/2009	9A8	Tứ Hiệp	Ngữ văn	5,0	
89	A171	Nguyễn Uyên	Nhi	18/05/2009	9A1	Vĩnh Quỳnh	Ngữ văn	5,0	

Thanh Trì, ngày tháng 11 năm 2023

TRƯỞNG PHÒNG



Phạm Văn Ngát

PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THANH TRÌ

KẾT QUẢ THI HỌC SINH GIỎI CẤP HUYỆN LỚP 9

MÔN: Vật lí

Năm học : 2023-2024

STT	SBD	Họ và tên		Ngày sinh	Lớp	Trường THCS	Môn	Điểm	Ghi chú
1	A238	Ngô Nguyên	Phong	09/01/2009	9A8	Chu Văn An	Vật lí	19	Nhất
2	A230	Lương Đức	Long	15/02/2009	9A8	Chu Văn An	Vật lí	17	Nhì
3	A255	Phan Minh	Trang	12/09/2009	9A1	Chu Văn An	Vật lí	17	Nhì
4	A236	Trần Nguyễn Hoài	Nam	24/07/2009	9A1	Liên Ninh	Vật lí	16	Nhì
5	A260	Phạm Minh	Tuấn	04/07/2009	9A2	Thanh Liệt	Vật lí	16	Nhì
6	A202	Nguyễn Phạm Mai	Anh	11/01/2009	9A5	Chu Văn An	Vật lí	15,5	Nhì
7	A220	Hoàng Phúc	Hưng	10/11/2009	9A6	Chu Văn An	Vật lí	15,5	Nhì
8	A262	Lương Hà	Vy	22/11/2009	9A1	Liên Ninh	Vật lí	15,5	Nhì
9	A244	Lê Bá Thái	Son	12/12/2009	9A6	Chu Văn An	Vật lí	14,5	Ba
10	A199	Ngô Hoàng	Anh	02/04/2009	9B	Duyên Hà	Vật lí	14	Ba
11	A203	Trần Nguyễn Việt	Anh	16/02/2009	9A5	TTVD	Vật lí	14	Ba
12	A208	Nguyễn Minh	Đăng	05/03/2009	9A7	Chu Văn An	Vật lí	14	Ba
13	A234	Phạm Quang	Minh	14/09/2009	9A1	Thanh Liệt	Vật lí	14	Ba
14	A258	Bùi Đình Quang	Trung	03/07/2009	9A5	Hữu Hoà	Vật lí	14	Ba
15	A196	Cao Lâm	Anh	24/07/2009	9A8	Chu Văn An	Vật lí	13	Ba
16	A213	Vũ Anh	Đức	12/03/2009	9C1	Thanh Liệt	Vật lí	13	Ba
17	A240	Nguyễn Vinh	Phúc	10/01/2009	9A8	Chu Văn An	Vật lí	13	Ba
18	A252	Nguyễn Phương	Thảo	25/02/2009	9B1	Thanh Liệt	Vật lí	13	Ba
19	A235	Lê Phạm Bảo	Nam	29/03/2009	9A2	Chu Văn An	Vật lí	13	Ba
20	A249	Lê Đỗ Quang	Thành	02/09/2009	9A1	Chu Văn An	Vật lí	13	Ba
21	A201	Nguyễn Minh	Anh	02/11/2009	9A3	Ngũ Hiệp	Vật lí	12,5	K. Khích
22	A205	Trần Minh	Cường	15/09/2009	9A2	Thanh Liệt	Vật lí	12,5	K. Khích
23	A215	Trần Việt	Dũng	11/08/2009	9A1	Vạn Phúc	Vật lí	12,5	K. Khích
24	A242	Bùi Minh	Phương	06/05/2009	9A3	Ngũ Hiệp	Vật lí	12,5	K. Khích
25	A251	Trần Nguyễn Hà	Thành	08/02/2009	9A3	TTVD	Vật lí	12,5	K. Khích
26	A253	Nguyễn Vũ Phương	Thảo	09/01/2009	9A4	Chu Văn An	Vật lí	12,5	K. Khích
27	A195	Nguyễn Đức Nhật	Minh	04/11/2009	9A1	Vạn Phúc	Vật lí	12	K. Khích
28	A222	Nguyễn Ngọc Khánh	Huyền	07/08/2009	9A4	Liên Ninh	Vật lí	12	K. Khích
29	A229	Hoàng Ngọc	Long	08/09/2009	9A3	TTVD	Vật lí	12	K. Khích
30	A248	Đặng Tiến	Thành	07/06/2009	9C1	Thanh Liệt	Vật lí	11,5	K. Khích
31	A256	Trương Thu	Trang	11/09/2009	9A7	Chu Văn An	Vật lí	11,5	K. Khích
32	A207	Dương Hoàng Phúc	Đăng	14/10/2009	9A3	TTVD	Vật lí	11	K. Khích
33	A246	Chữ Minh	Tâm	22/01/2009	9A1	Vạn Phúc	Vật lí	11	K. Khích
34	A204	Phạm Minh	Châu	04/05/2009	9A3	Liên Ninh	Vật lí	11	K. Khích
35	A225	Nguyễn Trung	Kiên	22/03/2009	9A8	Ngũ Hiệp	Vật lí	10,5	K. Khích
36	A243	Lê Tiến	Quyền	04/12/2009	9A1	Ngũ Hiệp	Vật lí	10,5	K. Khích
37	A259	Phùng Khánh	Trung	04/02/2009	9A5	Hữu Hoà	Vật lí	10,5	K. Khích
38	A227	Phùng Khánh	Linh	25/10/2009	9A1	Liên Ninh	Vật lí	10,5	K. Khích
39	A198	Ngô Duy	Anh	31/08/2009	9A7	Chu Văn An	Vật lí	10	

40	A209	Hoàng Quốc	Đạt	01/01/2009	9A1	Tân Triều	Vật lí	10	
41	A211	Vũ Xuân	Đạt	15/10/2009	9a2	Tả Thanh Oai	Vật lí	10	
42	A231	Nguyễn Hưng	Long	29/04/2009	9A2	Thanh Liệt	Vật lí	10	
43	A232	Nguyễn Thị Ngọc	Luyến	13/11/2009	9A1	Vạn Phúc	Vật lí	10	
44	A233	Phạm Thanh	Mai	05/01/2009	9A1	Vạn Phúc	Vật lí	10	
45	A237	Trịnh Nhật	Nam	06/11/2009	9A8	Chu Văn An	Vật lí	10	
46	A241	Nguyễn Xuân	Phúc	14/11/2009	9A5	TTVD	Vật lí	10	
47	A250	Nguyễn Xuân	Thành	12/05/2009	9A1	Đông Mỹ	Vật lí	10	
48	A261	Trần Hùng	Việt	06/03/2009	9A1	Ngũ Hiệp	Vật lí	10	
49	A217	Nguyễn Hương	Giang	08/12/2009	9A1	Đông Mỹ	Vật lí	8,5	
50	A197	Lã Huyền	Anh	21/02/2009	9C1	Thanh Liệt	Vật lí	8	
51	A212	Nguyễn Minh	Đức	09/7/2009	9a6	Tả Thanh Oai	Vật lí	7	
52	A214	Nguyễn	Dũng	01/12/2009	9a2	Tả Thanh Oai	Vật lí	7	
53	A216	Hoàng Đình	Duy	23/10/2009	9A1	Tân Triều	Vật lí	7	
54	A224	Nguyễn Minh	Khuê	19/10/2009	9G	Đại Áng	Vật lí	7	
55	A228	Nguyễn Học Phúc	Lộc	23/11/2009	9G	Đại Áng	Vật lí	7	
56	A218	Tạ Hải	Hà	15/04/2009	9A2	Liên Ninh	Vật lí	6,5	
57	A219	Nguyễn Huy	Hòa	12/10/2009	9A1	Tân Triều	Vật lí	6	
58	A247	Đinh Vũ Minh	Thái	27/03/2009	9A3	TTVD	Vật lí	6	
59	A200	Nguyễn Đức	Anh	14/8/2009	9a1	Tả Thanh Oai	Vật lí	5,5	
60	A245	Nguyễn Danh	Sơn	06/03/2009	9G	Đại Áng	Vật lí	5,5	
61	A226	Trần Thanh	Lâm	20/11/2009	9A1	Thanh Liệt	Vật lí	5	
62	A254	Phạm Thanh	Trà	24/12/2009	9B4	Thanh Liệt	Vật lí	4	
63	A210	Trần Quốc	Đạt	19/10/2009	9A5	Đông Mỹ	Vật lí	3,5	
64	A223	Nguyễn Phú	Khánh	24/7/2009	9a1	Tả Thanh Oai	Vật lí	3,5	
65	A239	Hoàng Hồng	Phúc	20/12/2009	9a2	Tả Thanh Oai	Vật lí	2,5	
66	A257	Vũ Huyền	Trang	20/09/2009	9A1	Vĩnh Quỳnh	Vật lí	2,5	
67	A221	Nguyễn An	Huy	25/08/2009	9A1	Vĩnh Quỳnh	Vật lí	1	
68	A206	Nguyễn Quang	Đại	19/07/2009	9A1	Vĩnh Quỳnh	Vật lí	0,5	

Thanh Trì, ngày tháng 11 năm 2023



Phạm Văn Ngát

PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THANH TRÌ**KẾT QUẢ THI HỌC SINH GIỎI CẤP HUYỆN LỚP 9****MÔN: ĐỊA LÍ****Năm học : 2023-2024**

STT	SBD	Họ và tên		Ngày sinh	Lớp	Trường THCS	Môn	Điểm	Ghi chú
1	A319	Hoàng Gia	Nhi	24/12/2009	9A1	Vạn Phúc	Địa lí	18,5	Nhất
2	A273	Nguyễn Ngọc Cẩm	Bình	05/03/2009	9A1	Vĩnh Quỳnh	Địa lí	16	Nhi
3	A323	Hoàng Văn	Phúc	05/02/2009	9A5	Hữu Hoà	Địa lí	15	Ba
4	A330	Phạm Gia Quang	Thành	20/06/2009	9A1	Ngũ Hiệp	Địa lí	14,5	Ba
5	A350	Trương Khánh	Vũ	11/5/2009	9A9	TTVD	Địa lí	14,5	Ba
6	A317	Phạm Khánh	Ngọc	15/02/2009	9A1	Đông Mỹ	Địa lí	14	Ba
7	A292	Nguyễn Hữu	Hiệp	19/01/2009	9A5	Hữu Hoà	Địa lí	14	Ba
8	A275	Bùi Ngọc Minh	Châu	03/03/2009	9A4	Chu Văn An	Địa lí	13,5	Ba
9	A307	Trần Khánh	Ly	24/02/2009	9B	Yên Mỹ	Địa lí	13	Ba
10	A304	Tạ Khánh	Linh	22/8/2009	9A1	Tả Thanh Oai	Địa lí	13	Ba
11	A287	Đinh Ánh	Dương	03/5/2009	9a1	Tả Thanh Oai	Địa lí	12,5	K.Khích
12	A352	Nguyễn Bảo	Vy	13/01/2009	9A4	TTVD	Địa lí	12,5	K.Khích
13	A343	Đinh Huy	Tú	03/03/2009	9A2	Chu Văn An	Địa lí	12,5	K.Khích
14	A264	Hồ Nguyễn Tuệ	Anh	5/9/2009	9A2	Tân Triều	Địa lí	11,5	K.Khích
15	A288	Ngô Đức	Duy	18/02/2009	9A2	Thanh Liệt	Địa lí	11,5	K.Khích
16	A320	Nguyễn Huyền	Nhi	23/8/2009	9A4	Tân Triều	Địa lí	11,5	K.Khích
17	A324	Nguyễn Quang	Phúc	30/03/2009	9G	Đại Áng	Địa lí	11,5	K.Khích
18	A333	Nguyễn Phương	Thùy	11/03/2009	9A1	Ngọc Hồi	Địa lí	11,5	K.Khích
19	A327	Vũ Dương	Quân	20/09/2009	9A1	Ngũ Hiệp	Địa lí	11,5	K.Khích
20	A322	Vũ Thị Giang	Ninh	08/06/2009	9A2	Liên Ninh	Địa lí	11,5	K.Khích
21	A266	Nguyễn Hà	Anh	19/6/2009	9A8	Tứ Hiệp	Địa lí	11	K.Khích
22	A270	Vũ Nhữ Hồng	Anh	18/03/2009	9A1	Đông Mỹ	Địa lí	11	K.Khích
23	A265	Nguyễn Đức	Anh	27/09/2009	9A5	Hữu Hoà	Địa lí	10,5	K.Khích
24	A281	Nguyễn Thùy	Chi	19/8/2009	9A4	Tân Triều	Địa lí	10,5	K.Khích
25	A284	Nguyễn Huyền	Diệu	18/05/2009	9G	Đại Áng	Địa lí	10,5	K.Khích
26	A339	Nguyễn Mai	Trang	20/10/2009	9A2	Tả Thanh Oai	Địa lí	10,5	K.Khích
27	A341	Phạm Nguyễn Yến	Trang	01/04/2009	9A2	Ngũ Hiệp	Địa lí	10,5	K.Khích
28	A347	Trần Công	Tuyền	22/03/2009	9B	Yên Mỹ	Địa lí	10,5	K.Khích
29	A351	Phạm Văn	Vượng	18/12/2009	9A	Duyên Hà	Địa lí	10,5	K.Khích
30	A301	Trần Đình	Lâm	25/10/2009	9B	Yên Mỹ	Địa lí	10,5	K.Khích
31	A335	Vũ Hoa Ngọc	Trâm	19/09/2009	9A4	TTVD	Địa lí	10,5	K.Khích
32	A336	Trần An Tú	Trân	03/03/2009	9B	Yên Mỹ	Địa lí	10,5	K.Khích
33	A316	Nguyễn Thanh	Ngọc	26/07/2009	9A6	Liên Ninh	Địa lí	10,5	K.Khích
34	A271	Nguyễn Ngọc	Ánh	6/8/2009	9A8	Tứ Hiệp	Địa lí	10	K.Khích
35	A278	Ngô Khánh	Chi	08/3/2009	9A2	Tả Thanh Oai	Địa lí	10	K.Khích
36	A283	Phạm Trung	Cường	20/09/2009	9A1	Vạn Phúc	Địa lí	10	K.Khích
37	A306	Vũ Khánh	Linh	02/2/2009	9A2	Tả Thanh Oai	Địa lí	10	K.Khích
38	A318	Cao Đặng Uyên	Nhi	15/01/2009	9A4	Thanh Liệt	Địa lí	10	K.Khích
39	A329	Đoàn Xuân	Thành	09/01/2009	9A2	Chu Văn An	Địa lí	10	K.Khích

40	A331	Nguyễn Đình	Thuận	22/01/2009	9G	Đại Áng	Địa lí	10	K.Khích
41	A340	Nguyễn Thu	Trang	14/02/2009	9E	Đại Áng	Địa lí	10	K.Khích
42	A349	Nguyễn Hoàng	Việt	18/01/2009	9A1	Ngũ Hiệp	Địa lí	10	K.Khích
43	A289	Phan Đức	Duy	18/09/2009	9A2	Liên Ninh	Địa lí	10	K.Khích
44	A290	Phạm Bảo	Hân	14/04/2009	9A4	TTVD	Địa lí	9,5	
45	A263	Nguyễn Viết Khánh	An	20/11/2009	9A1	Ngọc Hồi	Địa lí	9	
46	A279	Nguyễn Hạnh	Chi	20/06/2009	9C1	Thanh Liệt	Địa lí	9	
47	A280	Nguyễn khánh	Chi	20/6/2009	9A2	Tả Thanh Oai	Địa lí	9	
48	A286	Nguyễn Mai	Dung	07/01/2009	9A1	Tam Hiệp	Địa lí	9	
49	A294	Trần Minh	Hiếu	08/10/2009	9A5	Hữu Hoà	Địa lí	9	
50	A296	Ngô Quốc	Hung	31/10/2009	9A1	Ngũ Hiệp	Địa lí	8,5	
51	A321	Nguyễn Hồng Nhung	Nhung	3/2/2009	9A4	Thanh Liệt	Địa lí	8,5	
52	A346	Đào Thanh	Tuyền	17/07/2009	9A3	Hữu Hoà	Địa lí	8,5	
53	A269	Trần Minh	Anh	23/9/2009	9B	Yên Mỹ	Địa lí	8,5	
54	A337	Đào Thị Huyền	Trang	16/12/2009	9A1	Đông Mỹ	Địa lí	8,5	
55	A274	Nguyễn Thanh	Bình	21/06/2009	9A2	Ngũ Hiệp	Địa lí	8	
56	A311	Nguyễn Đăng	Minh	07/05/2009	9A2	Vĩnh Quỳnh	Địa lí	8	
57	A297	Đinh Gia	Huy	08/02/2009	9A5	Hữu Hoà	Địa lí	8	
58	A334	Hoàng Khắc Mạnh	Tiến	23/03/2009	9A1	Ngọc Hồi	Địa lí	8	
59	A291	Nguyễn Thị	Hiền	22/10/2009	9E	Đại Áng	Địa lí	7,5	
60	A354	Vũ Thị Phương	Yến	11/02/2009	9A2	Liên Ninh	Địa lí	7,5	
61	A303	Nguyễn Thùy	Linh	6/1/2009	9A8	Tứ Hiệp	Địa lí	7,5	
62	A328	Nguyễn Sỹ Minh	Thắng	07/10/2009	9A5	Vĩnh Quỳnh	Địa lí	7,5	
63	A338	Nguyễn Lê Huyền	Trang	20/03/2009	9A2	Liên Ninh	Địa lí	7,5	
64	A345	Nguyễn Đức Anh	Tú	19/10/2009	9A5	Vĩnh Quỳnh	Địa lí	7,5	
65	A272	Nguyễn Hữu	Bình	16/01/2009	9A7	Vĩnh Quỳnh	Địa lí	7	
66	A313	Lê Kim	Ngân	04/01/2009	9A2	Thanh Liệt	Địa lí	7	
67	A314	Phạm Trung	Nghĩa	24/03/2009	9A1	Đông Mỹ	Địa lí	7	
68	A298	Lê Nhật	Huy	27/9/2009	9A1	Tân Triều	Địa lí	7	
69	A268	Nguyễn Việt	Anh	01/08/2009	9G	Đại Áng	Địa lí	6,5	
70	A293	Đoàn Trần Trọng	Hiếu	10/03/2009	9A1	Tam Hiệp	Địa lí	6,5	
71	A308	Nguyễn Phương	Mai	14/09/2009	9E	Đại Áng	Địa lí	6,5	
72	A309	Chữ Hoàng	Minh	24/04/2009	9A1	Ngũ Hiệp	Địa lí	6,5	
73	A326	Nguyễn Đặng Quỳnh	Phương	27/04/2009	9A2	Thanh Liệt	Địa lí	6,5	
74	A332	Phạm Phi	Thường	24/06/2009	9A1	Đông Mỹ	Địa lí	6,5	
75	A299	Nguyễn Gia	Huy	21/11/2009	9A1	Ngũ Hiệp	Địa lí	6,5	
76	A300	Nguyễn Quang	Huy	07/01/2009	9B	Yên Mỹ	Địa lí	6,5	
77	A305	Trần Thị Hà	Linh	01/01/2009	9A5	Đông Mỹ	Địa lí	6,5	
78	A267	Nguyễn Phạm Phương	Anh	17/9/2009	9A4	Tân Triều	Địa lí	6	
79	A277	Vương Bảo	Châu	29/09/2009	9A1	Tam Hiệp	Địa lí	6	
80	A312	Nguyễn Đức	Minh	12/11/2009	9A7	Vĩnh Quỳnh	Địa lí	6	
81	A315	Lê Minh	Ngọc	22/02/2009	9A1	Tam Hiệp	Địa lí	6	
82	A295	Cao Mạnh	Hùng	17/12/2009	9A1	Ngũ Hiệp	Địa lí	6	
83	A276	Chu Nguyễn Huyền	Châu	25/8/2009	9C1	Thanh Liệt	Địa lí	5,5	
84	A282	Nguyễn Thanh Thanh	Chúc	17/05/2009	9C1	Thanh Liệt	Địa lí	5	

85	A325	Lê Minh	Phụng	31/01/2009	9A1	Tam Hiệp	Địa lí	5	
86	A302	Nguyễn Ngọc Hà	Linh	27/12/2009	9E	Đại Áng	Địa lí	5	
87	A285	Phạm Hoàng Minh	Đức	29/10/2009	9A	Duyên Hà	Địa lí	4	
88	A353	Nguyễn Ngọc Bảo	Yến	26/03/2009	9A6	Vĩnh Quỳnh	Địa lí	4	
89	A310	Lê Cảnh Minh	Minh	25/12/2009	9A4	Thanh Liệt	Địa lí	3,5	
90	A342	Nguyễn Bùi Nguyệt	Trúc	16/11/2009	9A1	Đông Mỹ	Địa lí	3,5	
91	A344	Nguyễn Anh	Tú	06/07/2009	9B	Duyên Hà	Địa lí	3	
92	A348	Nguyễn Phương	Uyên	31/05/2009	9A1	Tam Hiệp	Địa lí	3	

Thanh Trì, ngày tháng 11 năm 2023

TRƯỞNG PHÒNG



Phạm Văn Ngát

PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THANH TRÌ
KẾT QUẢ THI HỌC SINH GIỎI CẤP HUYỆN LỚP 9
MÔN:SỬ
Năm học : 2023-2024

STT	SBD	Họ và tên		Ngày sinh	Lớp	Trường THCS	Môn	Điểm	Ghi chú
1	A384	Nguyễn Ngọc	Hà	27/03/2009	9A3	Chu Văn An	Lịch sử	18,5	Nhất
2	A371	Nguyễn Minh	Châu	24/05/2009	9A8	Chu Văn An	Lịch sử	18,5	Nhất
3	A407	Đoàn Quỳnh	Mai	01/01/2009	9G	Đại Áng	Lịch sử	18,5	Nhất
4	A423	Hoàng Thanh	Thảo	16/01/2009	9G	Đại Áng	Lịch sử	18,5	Nhất
5	A425	Nguyễn Vũ Dạ	Thảo	09/09/2009	9A1	Ngọc Hồi	Lịch sử	18,5	Nhất
6	A355	Bùi Duy	Anh	19/10/2009	9A7	Chu Văn An	Lịch sử	18	Nhì
7	A356	Bùi Hà Mỹ	Anh	01/11/2009	9A3	Chu Văn An	Lịch sử	18	Nhì
8	A358	Đinh Bảo	Anh	20/04/2009	9A1	Chu Văn An	Lịch sử	18	Nhì
9	A417	Phạm An	Như	04/07/2009	9A3	Chu Văn An	Lịch sử	18	Nhì
10	A419	Nguyễn Thị Minh	Phúc	26/10/2009	9A1	Đông Mỹ	Lịch sử	18	Nhì
11	A445	Lê Đỗ Hoàng	Yến	13/02/2009	9A2	Chu Văn An	Lịch sử	18	Nhì
12	A431	Nguyễn Bảo	Trâm	13/08/2009	9A2	Chu Văn An	Lịch sử	17,5	Ba
13	A372	Nguyễn Thị Ngọc	Châu	01/10/2009	9G	Đại Áng	Lịch sử	17	Ba
14	A377	Phạm Ánh	Diệu	21/02/2009	9A4	Chu Văn An	Lịch sử	17	Ba
15	A386	Nguyễn Kim	Hiếu	16/05/2009	9E	Đại Áng	Lịch sử	17	Ba
16	A391	Đặng Thu	Huyền	19/01/2009	9B	Yên Mỹ	Lịch sử	17	Ba
17	A395	Nguyễn Duy	Khoa	28/05/2009	9A5	Liên Ninh	Lịch sử	17	Ba
18	A378	Nguyễn Hải	Đông	"04/09/2009	9A6	Chu Văn An	Lịch sử	17	Ba
19	A367	Tạ Lan	Anh	20/02/2009	9A1	Chu Văn An	Lịch sử	16,5	Ba
20	A369	Hoàng Trần An	Bình	25/12/2009	9C1	Thanh Liệt	Lịch sử	16,5	Ba
21	A380	Lã Trần Hạnh	Dung	22/02/2009	9A1	Đông Mỹ	Lịch sử	16,5	Ba
22	A359	Đỗ Minh	Anh	09/01/2009	9A1	Vĩnh Quỳnh	Lịch sử	16	Ba
23	A368	Ngô Đức	Bảo	12/03/2009	9G	Đại Áng	Lịch sử	15,5	Ba
24	A374	Nguyễn Trần Linh	Chi	11/12/2009	9A1	Liên Ninh	Lịch sử	15,5	Ba
25	A379	Nguyễn Minh	Đức	27/11/2009	9G	Đại Áng	Lịch sử	15,5	Ba
26	A435	Nguyễn Học	Trung	02/01/2009	9G	Đại Áng	Lịch sử	15,5	Ba
27	A392	Nguyễn Thị Thanh	Huyền	3/2/2009	9A8	Tứ Hiệp	Lịch sử	15	Ba
28	A398	Đỗ Phương	Linh	25/07/2009	9A5	Hữu Hoà	Lịch sử	15	Ba
29	A362	Nguyễn Dương Thùy	Anh	5/4/2009	9A8	Tứ Hiệp	Lịch sử	14,5	K. Khích
30	A429	Đinh Thị Thu	Trà	02/01/2009	9A1	Ngọc Hồi	Lịch sử	14,5	K. Khích
31	A382	Hà Đàm Đức	Duy	15/06/2009	9A2	Ngũ Hiệp	Lịch sử	14	K. Khích
32	A394	Nguyễn Hoàng Gia	Khánh	05/10/2009	9A1	Thanh Liệt	Lịch sử	14	K. Khích
33	A426	Nguyễn Minh	Thị	29/04/2009	9B2	Thanh Liệt	Lịch sử	14	K. Khích
34	A427	Nguyễn Bảo	Thy	23/02/2009	9A1	Tam Hiệp	Lịch sử	14	K. Khích
35	A438	Trần Minh	Tuấn	30/04/2009	9A4	Chu Văn An	Lịch sử	14	K. Khích
36	A441	Lê Diệu	Uyên	17/02/2009	9A4	Thanh Liệt	Lịch sử	14	K. Khích
37	A376	Tô Hải	Đăng	27/07/2009	9A1	Thanh Liệt	Lịch sử	13,5	K. Khích
38	A393	Nguyễn Kim	Khải	26/04/2009	9G	Đại Áng	Lịch sử	13,5	K. Khích
39	A399	Lê Đàm Khánh	Linh	15/08/2009	9A1	Ngũ Hiệp	Lịch sử	13,5	K. Khích

40	A404	Đặng Bảo	Long	20/09/2009	9A1	Đông Mỹ	Lịch sử	13,5	K. Khích
41	A412	Trần Thị Kim	Ngọc	09/09/2009	9A8	Ngũ Hiệp	Lịch sử	13,5	K. Khích
42	A446	Nguyễn Hải	Yến	04/05/2009	9C1	Thanh Liệt	Lịch sử	13,5	K. Khích
43	A401	Nguyễn Thị Phương	Linh	15/10/2009	9B1	Thanh Liệt	Lịch sử	13	K. Khích
44	A403	Trần Thị Hà	Linh	23/09/2009	9A4	Vĩnh Quỳnh	Lịch sử	13	K. Khích
45	A415	Chữ Yến	Nhi	15/09/2009	9A1	Vạn Phúc	Lịch sử	13	K. Khích
46	A422	Nguyễn Bảo	Tâm	03/05/2009	9A1	Ngọc Hồi	Lịch sử	13	K. Khích
47	A428	Vũ Bảo	Tiên	30/12/2009	9A8	Tả Thanh Oai	Lịch sử	13	K. Khích
48	A357	Đặng Bảo	Anh	22/06/2009	9B	Duyên Hà	Lịch sử	12,5	K. Khích
49	A385	Bùi Thanh	Hằng	11/09/2009	9A1	Vĩnh Quỳnh	Lịch sử	12	K. Khích
50	A381	Nguyễn Loan	Dung	30/08/2009	9B2	Thanh Liệt	Lịch sử	12	K. Khích
51	A408	Nguyễn Nhật	Mai	23/07/2009	9C1	Thanh Liệt	Lịch sử	12	K. Khích
52	A373	Phạm An	Châu	07/09/2009	9A1	Ngũ Hiệp	Lịch sử	11,5	K. Khích
53	A396	Lê Nguyễn Hoàng	Lâm	21/01/2009	9A3	TTVĐ	Lịch sử	11,5	K. Khích
54	A436	Tường Thanh	Tú	31/12/2009	9A2	Liên Ninh	Lịch sử	11,5	K. Khích
55	A437	Đặng Anh	Tuấn	28/01/2009	9A1	Tam Hiệp	Lịch sử	11,5	K. Khích
56	A440	Đoàn Cát	Tường	09/10/2009	9A1	Liên Ninh	Lịch sử	11,5	K. Khích
57	A366	Quán Hồng	Anh	16/3/2009	9A8	Tứ Hiệp	Lịch sử	11	K. Khích
58	A365	Nguyễn Phương	Anh	28/3/2009	9A8	Tứ Hiệp	Lịch sử	10,5	
59	A411	Nguyễn Thị Minh	Ngọc	07/01/2009	9A5	Hữu Hoà	Lịch sử	10,5	
60	A430	Trịnh Thanh	Trà	12/12/2009	9A2	Thanh Liệt	Lịch sử	10,5	
61	A416	Đỗ Lan	Nhi	20/11/2009	9A5	Vạn Phúc	Lịch sử	10	
62	A424	Nguyễn Hương	Thảo	17/10/2009	9A1	Ngũ Hiệp	Lịch sử	10	
63	A388	Nguyễn Ngọc	Hương	15/02/2009	9A1	Tam Hiệp	Lịch sử	9,5	
64	A389	Bùi Gia	Huy	28/10/2009	9A1	Đông Mỹ	Lịch sử	9,5	
65	A397	Đinh Thị Mai	Linh	10/03/2009	9A3	Liên Ninh	Lịch sử	9,5	
66	A418	Lê Hoàng	Phong	17/2/2009	9A3	TTVĐ	Lịch sử	9,5	
67	A439	Trần Gia	Tuệ	01/10/2009	9A1	Tân Triều	Lịch sử	9,5	
68	A433	Nguyễn Thị Thu	Trang	27/01/2009	9A5	Hữu Hoà	Lịch sử	9	
69	A434	Nguyễn Đào Thanh	Trúc	21/01/2009	9A5	Hữu Hoà	Lịch sử	9	
70	A361	Nguyễn Bảo	Anh	6/2/2009	9A1	Tân Triều	Lịch sử	8,5	
71	A400	Nguyễn Khánh	Linh	25/12/2009	9A4	Vĩnh Quỳnh	Lịch sử	8,5	
72	A409	Tường Đức	Mạnh	08/8/2009	9A2	Tả Thanh Oai	Lịch sử	8,5	
73	A360	Hoàng Hà	Anh	08/07/2009	9A1	Đông Mỹ	Lịch sử	8	
74	A443	Phạm Tú	Vy	10/02/2009	9A1	Đông Mỹ	Lịch sử	8	
75	A387	Ngô	Hoàng	5/5/2009	9A8	TTVĐ	Lịch sử	7,5	
76	A370	Trần Nhị	Bình	20/10/2009	9A4	Thanh Liệt	Lịch sử	7,5	
77	A383	Trần Thanh	Giang	22/09/2009	9A5	Hữu Hoà	Lịch sử	7,5	
78	A402	Nguyễn Thùy	Linh	23/12/2009	9A1	Tân Triều	Lịch sử	7,5	
79	A414	Lê Thị Minh	Nguyệt	26/12/2009	9A2	Liên Ninh	Lịch sử	7,5	
80	A432	Phạm Bảo	Trần	01/10/2009	9A	Duyên Hà	Lịch sử	7	
81	A444	Vũ Khánh	Vy	01/10/2009	9B	Yên Mỹ	Lịch sử	7	
82	A410	Nguyễn Hữu	Minh	15/8/2009	9A3	TTVĐ	Lịch sử	6	
83	A406	Bùi Ngọc	Mai	01/12/2009	9A1	Ngũ Hiệp	Lịch sử	5,5	
84	A420	Phạm Như	Quỳnh	14/07/2009	9B	Duyên Hà	Lịch sử	5,5	

85	A421	Vương Trần Diệu	Quỳnh	28/10/2009	9A8	Tả Thanh Oai	Lịch sử	5,5	
86	A364	Nguyễn Phương	Anh	27/2/2009	9A1	Tân Triều	Lịch sử	5	
87	A363	Nguyễn Phương	Anh	03/6/2009	9A1	Tả Thanh Oai	Lịch sử	2,5	
88	A375	Nguyễn Hoàng	Đại	10/4/2009	9A9	TTVD	Lịch sử	2,5	
89	A390	Phạm Gia	Huy	28/02/2009	9A	Duyên Hà	Lịch sử	2	
90	A413	Lê Hà	Nguyễn	10/09/2009	9A3	Vĩnh Quỳnh	Lịch sử	2	
91	A405	Nguyễn Khánh	Ly	10/7/2009	9A1	Tân Triều	Lịch sử	1	
92	A442	Ngô Minh	Vy	18/4/2009	9A1	Tả Thanh Oai	Lịch sử	1	

Thanh Trì, ngày tháng 11 năm 2023

TRƯỞNG PHÒNG



Phạm Văn Ngát

PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THANH TRÌ

KẾT QUẢ THI HỌC SINH GIỎI CẤP HUYỆN LỚP 9

MÔN:GDCD

Năm học : 2023-2024

STT	SBD	Họ và tên		Ngày sinh	Lớp	Trường THCS	Môn	Điểm	Ghi chú
1	A486	Vũ Thị Mai	Hoa	20/03/2009	9A3	Chu Văn An	GDCD	17	Nhất
2	A457	Nguyễn Nho Lê	Anh	10/04/2009	9A1	Liên Ninh	GDCD	16,5	Nhi
3	A500	Đỗ Trúc	Linh	07/12/2009	9A3	Chu Văn An	GDCD	16,5	Nhi
4	A511	Bùi Thảo	Ly	10/05/2009	9A3	Chu Văn An	GDCD	16,5	Nhi
5	A512	Lê Thị Hương	Ly	28/02/2009	9A5	Hữu Hoà	GDCD	16,5	Nhi
6	A547	Nguyễn Anh	Thy	17/01/2009	9A1	Ngọc Hồi	GDCD	16,5	Nhi
7	A449	Nguyễn Ngọc Khánh	An	02/05/2009	9A1	Liên Ninh	GDCD	16	Nhi
8	A480	Nguyễn Thanh	Hà	13/03/2009	9G	Đại Áng	GDCD	16	Nhi
9	A491	Vũ Phương	Huyền	10/08/2009	9A1	Đông Mỹ	GDCD	16	Nhi
10	A515	Phạm Nguyệt	Minh	27/11/2009	9A3	Chu Văn An	GDCD	16	Nhi
11	A456	Nguyễn Ngọc Bảo	Anh	07/10/2009	9A3	Chu Văn An	GDCD	15,5	Ba
12	A476	Nguyễn Nhật Ánh	Dương	05/06/2009	9A1	Liên Ninh	GDCD	15,5	Ba
13	A505	Nguyễn Thảo	Linh	24/12/2009	9A3	Chu Văn An	GDCD	15,5	Ba
14	A514	Nguyễn Hoàng Ngọc	Mai	5/12/2009	9B1	Thanh Liệt	GDCD	15,5	Ba
15	A536	Nguyễn Hồng	Sâm	02/01/2009	9A1	Liên Ninh	GDCD	15,5	Ba
16	A548	Phùng An	Thy	17/12/2009	9A1	Liên Ninh	GDCD	15,5	Ba
17	A451	Hoàng Nguyệt	Anh	09/10/2009	9A3	Chu Văn An	GDCD	15,5	Ba
18	A465	Vũ Kỳ	Anh	22/10/2009	9A1	Liên Ninh	GDCD	15,5	Ba
19	A466	Vũ Trang	Anh	30/08/2009	9A3	Chu Văn An	GDCD	15,5	Ba
20	A469	Nguyễn Quỳnh	Chi	06/06/2009	9A1	Ngọc Hồi	GDCD	15,5	Ba
21	A485	Nguyễn Quỳnh	Hoa	31/03/2009	9A3	Chu Văn An	GDCD	15	Ba
22	A490	Đinh Nguyễn Ngọc	Huyền	8/12/2009	9A1	Thanh Liệt	GDCD	15	Ba
23	A507	Nguyễn Trịnh Hà	Linh	22/08/2009	9A1	Ngũ Hiệp	GDCD	15	Ba
24	A524	Bùi Tuyết	Nhi	17/10/2009	9A1	Liên Ninh	GDCD	15	Ba
25	A532	Hoàng Như	Quỳnh	24/01/2009	9A1	Liên Ninh	GDCD	15	Ba
26	A544	Trình Thị Thu	Thảo	23/10/2009	9A1	Tam Hiệp	GDCD	15	Ba
27	A450	Đỗ Linh	Anh	05/05/2009	9A2	Liên Ninh	GDCD	14,5	Ba
28	A481	Đinh Ngọc Gia	Hân	28/5/2009	9B1	Thanh Liệt	GDCD	14,5	Ba
29	A559	Phạm Ngọc Tường	Vy	24/04/2009	9A1	Đông Mỹ	GDCD	14,5	Ba
30	A453	Nguyễn Hoài	Anh	26/10/2009	9A2	Tân Triều	GDCD	14	Ba
31	A471	Vũ Phương	Chi	01/05/2009	9A1	Ngũ Hiệp	GDCD	14	Ba
32	A483	Nguyễn Vỹ	Hậu	18/10/2009	9A5	Hữu Hoà	GDCD	14	Ba
33	A484	Nguyễn Đức	Hiếu	17/10/2009	9A2	Tân Triều	GDCD	14	Ba
34	A527	Lã Gia	Phú	9/11/2009	9B1	Thanh Liệt	GDCD	14	Ba
35	A455	Nguyễn Minh Huyền	Anh	29/12/2009	9A1	Tam Hiệp	GDCD	13,5	K. Khích
36	A495	Nguyễn Thị	Lanh	15/01/2009	9A7	Vĩnh Quỳnh	GDCD	13,5	K. Khích
37	A510	Trần Nguyễn Tuệ	Linh	23/03/2009	9A3	Ngũ Hiệp	GDCD	13,5	K. Khích
38	A520	Bùi Nguyễn Minh	Ngọc	27/07/2009	9A1	Liên Ninh	GDCD	13,5	K. Khích
39	A528	Đào Thu	Phương	21/05/2009	9A2	Tam Hiệp	GDCD	13,5	K. Khích

40	A542	Nguyễn Thị Phương	Thảo	1/12/2009	9A1	Thanh Liệt	GDCD	13,5	K. Khích
41	A543	Nguyễn Vũ Hiền	Thảo	02/10/2009	9A3	Ngũ Hiệp	GDCD	13,25	K. Khích
42	A488	Đào Thị Bích	Hòa	09/01/2009	9A7	Ngũ Hiệp	GDCD	13	K. Khích
43	A494	Nguyễn Thuỳ	Lâm	20/9/2009	9B1	Thanh Liệt	GDCD	13	K. Khích
44	A509	Trần Hà	Linh	03/11/2009	9A3	Ngũ Hiệp	GDCD	13	K. Khích
45	A517	Hoàng Thảo	My	22/2/2009	9A1	Ngọc Hồi	GDCD	13	K. Khích
46	A540	Chữ Thanh	Thảo	07/05/2009	9A1	Vạn Phúc	GDCD	13	K. Khích
47	A545	Nguyễn Anh	Thơ	26/08/2009	9B	Duyên Hà	GDCD	13	K. Khích
48	A551	Nguyễn Thị Huyền	Trang	27/02/2009	9A1	Vạn Phúc	GDCD	13	K. Khích
49	A474	Lê Duy Hà	Dũng	6/12/2009	9A1	TTVĐ	GDCD	12,5	K. Khích
50	A501	Hoàng Hà	Linh	22/5/2009	9C1	Thanh Liệt	GDCD	12,5	K. Khích
51	A516	Trần Phạm Bảo	Minh	14/6/2009	9C3	Thanh Liệt	GDCD	12,5	K. Khích
52	A537	Hoàng Thọ Hùng	Son	27/1/2009	9C1	Thanh Liệt	GDCD	12,5	K. Khích
53	A459	Nguyễn Phương Thảo	Anh	02/05/2009	9G	Đại Áng	GDCD	12	K. Khích
54	A477	Nguyễn Thùy	Dương	26/09/2009	9A2	Tam Hiệp	GDCD	12	K. Khích
55	A492	Ngô Mỹ	Kỳ	19/01/2009	9A1	Tam Hiệp	GDCD	12	K. Khích
56	A533	Hoàng Như	Quỳnh	27/02/2009	9A1	Liên Ninh	GDCD	12	K. Khích
57	A467	Đặng Linh	Chi	19/12/2009	9B	Duyên Hà	GDCD	11,5	K. Khích
58	A475	Ngô Hà	Dương	20/5/2009	9A8	Tứ Hiệp	GDCD	11,5	K. Khích
59	A502	Lưu Diệu Phương	Linh	11/07/2009	9A5	Hữu Hoà	GDCD	11,5	K. Khích
60	A506	Nguyễn Thùy	Linh	08/09/2009	9A1	Vĩnh Quỳnh	GDCD	11,5	K. Khích
61	A508	Phạm Hà	Linh	10/9/2009	9A1	Ngọc Hồi	GDCD	11,5	K. Khích
62	A522	Trần Thanh	Ngọc	23/1/2009	9B3	Thanh Liệt	GDCD	11,5	K. Khích
63	A526	Phạm Hồng	Nhung	16/05/2009	9B	Duyên Hà	GDCD	11,5	K. Khích
64	A535	Nguyễn Duy	Sâm	20/04/2009	9A1	Đông Mỹ	GDCD	11,5	K. Khích
65	A541	Lê Thị Thanh	Thảo	22/9/2009	9A1	Tân Triều	GDCD	11,5	K. Khích
66	A557	Nguyễn Vũ Thảo	Vy	22/09/2009	9A1	Tam Hiệp	GDCD	11,5	K. Khích
67	A447	Nguyễn Huyền	Mi	21/10/2009	9A3	Vĩnh Quỳnh	GDCD	11,5	K. Khích
68	A482	Nguyễn Thị Minh	Hằng	12/10/2009	9G	Đại Áng	GDCD	11	K. Khích
69	A513	Nguyễn Phương	Ly	26/8/2009	9B1	Thanh Liệt	GDCD	11	K. Khích
70	A530	Trần Hà	Phượng	22/03/2009	9A1	Tam Hiệp	GDCD	11	K. Khích
71	A550	Hoàng Hiền	Trang	14/2/2009	9C1	Thanh Liệt	GDCD	11	K. Khích
72	A462	Phạm Quỳnh	Anh	17/05/2009	9A1	Đông Mỹ	GDCD	10,5	
73	A463	Phan Ngọc Minh	Anh	30/11/2009	9A4	TTVĐ	GDCD	10,5	
74	A499	Đỗ Phương	Linh	12/03/2009	9A3	Ngũ Hiệp	GDCD	10,5	
75	A546	Nguyễn Anh	Thư	26/08/2009	9A1	Vĩnh Quỳnh	GDCD	10,5	
76	A473	Đỗ Tiến	Đạt	23/07/2009	9A1	Đông Mỹ	GDCD	10	
77	A479	Lương Hương	Giang	11/06/2009	9A3	Ngũ Hiệp	GDCD	10	
78	A489	Trần Thu	Hường	16/08/2009	9A3	Ngũ Hiệp	GDCD	10	
79	A503	Nguyễn Ngọc Hà	Linh	13/10/2009	9A4	Thanh Liệt	GDCD	10	
80	A518	Phan Thị Trà	My	11/1/2009	9C1	Thanh Liệt	GDCD	10	
81	A529	Đào Thu	Phượng	22/12/2009	9A2	Tam Hiệp	GDCD	10	
82	A554	Trương Quang	Văn	5/1/2009	9A1	Tân Triều	GDCD	10	
83	A558	Nguyễn Yên	Vy	16/03/2009	9G	Đại Áng	GDCD	10	
84	A448	Lê Nguyễn Hà	An	15/2/2009	9A1	Tân Triều	GDCD	9,5	

85	A460	Nguyễn Trâm	Anh	21/12/2009	9A3	Vĩnh Quỳnh	GDCD	9,5	
86	A461	Phạm Phan	Anh	24/10/2009	9A1	Đông Mỹ	GDCD	9,5	
87	A458	Nguyễn Phương	Anh	28/10/2009	9A1	Vĩnh Quỳnh	GDCD	9	
88	A472	Đặng Phú	Đại	15/11/2009	9A1	Đông Mỹ	GDCD	9	
89	A487	Nguyễn Ngọc Bảo	Hoà	11/10/2009	9A2	Tam Hiệp	GDCD	9	
90	A497	Đặng Khánh	Linh	17/09/2009	9B	Duyên Hà	GDCD	9	
91	A519	Nguyễn Bảo	Nam	16/07/2009	9A3	Ngũ Hiệp	GDCD	9	
92	A523	Lê Đình Hải	Nguyễn	28/11/2009	9A2	Tả Thanh Oai	GDCD	9	
93	A553	Phạm Ánh	Tuyết	10/06/2009	9B	Duyên Hà	GDCD	9	
94	A454	Nguyễn Minh	Anh	27/07/2009	9G	Đại Áng	GDCD	8,5	
95	A493	Lê Ngọc	Lâm	23/5/2009	9A1	Tân Triều	GDCD	8,5	
96	A452	Lưu Huyền	Anh	18/11/2009	9A1	TTVĐ	GDCD	8,5	
97	A525	Nguyễn Phương	Nhi	02/4/2009	9B	Yên Mỹ	GDCD	8	
98	A531	Nguyễn Như	Phượng	26/12/2009	9G	Đại Áng	GDCD	8	
99	A556	Vũ Anh	Vũ	10/9/2009	9C1	Thanh Liệt	GDCD	8	
100	A478	Nguyễn Cao Kỳ	Duyên	16/10/2009	9A3	Vĩnh Quỳnh	GDCD	7,5	
101	A504	Nguyễn Phương	Linh	15/03/2009	9B	Yên Mỹ	GDCD	7,5	
102	A496	Đặng Gia	Linh	11/4/2009	9A3	TTVĐ	GDCD	7,5	
103	A468	Nguyễn Hà	Chi	4/8/2009	9A1	TTVĐ	GDCD	7	
104	A521	Lưu Thị Hồng	Ngọc	19/10/2009	9A1	Vĩnh Quỳnh	GDCD	7	
105	A534	Nguyễn Vũ Hương	Quỳnh	14/6/2009	9A3	TTVĐ	GDCD	7	
106	A539	Nguyễn Thành	Tài	28/8/2009	9A2	Tân Triều	GDCD	7	
107	A464	Trần Kỳ	Anh	08/4/2009	9A2	Tả Thanh Oai	GDCD	6,5	
108	A538	Phạm công	Sơn	10/7/2009	9A3	TTVĐ	GDCD	6	
109	A555	Nguyễn Tường	Vi	02/10/2009	9A4	Tả Thanh Oai	GDCD	6	
110	A470	Nguyễn Thùy	Chi	26/2/2009	9A2	Tân Triều	GDCD	4,5	
111	A552	Nguyễn Phú	Trường	06/12/2009	9A1	Đông Mỹ	GDCD	4	
112	A498	Đặng Thị Phương	Linh	17/03/2009	9B	Duyên Hà	GDCD	3	

Thanh Trì, ngày tháng 11 năm 2023

TRƯỞNG PHÒNG



Phạm Văn Ngát

PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THANH TRÌ**KẾT QUẢ THI HỌC SINH GIỎI CẤP HUYỆN LỚP 9****MÔN:HÓA HỌC****Năm học : 2023-2024**

STT	SBD	Họ và tên		Ngày sinh	Lớp	Trường THCS	Môn	Điểm	Ghi chú
1	A598	Nguyễn Lê	Hùng	27/12/2009	9A1	Thanh Liệt	Hóa học	19	Nhất
2	A572	Phan Lê Thiên	Bảo	25/07/2009	9A6	Chu Văn An	Hóa học	18	Nhất
3	A593	Đỗ Minh	Hà	23/04/2009	9A8	Chu Văn An	Hóa học	18	Nhất
4	A600	Phạm Thị Linh	Hương	30/6/2009	9A1	Chu Văn An	Hóa học	16,5	Nhì
5	A630	Đinh Hoàng Tấn	Phát	30/06/2009	9A1	Liên Ninh	Hóa học	16	Nhì
6	A587	Lê Hải	Đăng	23/10/2009	9A1	Thanh Liệt	Hóa học	15	Nhì
7	A615	Nguyễn Nhật	Linh	09/04/2009	9A4	Chu Văn An	Hóa học	15	Nhì
8	A563	Nguyễn Đức	Anh	03/02/2009	9A3	TTVD	Hóa học	14	Ba
9	A568	Nguyễn Tuyết	Anh	03/02/2009	9A3	TTVD	Hóa học	14	Ba
10	A651	Trần Ngọc Phương	Trinh	12/12/2009	9A7	Chu Văn An	Hóa học	14	Ba
11	A610	Nguyễn Thế Anh	Khoa	31/01/2009	9A8	Chu Văn An	Hóa học	13,5	Ba
12	A628	Chữ Bảo	Nhì	13/03/2009	9A1	Vạn Phúc	Hóa học	13,5	Ba
13	A644	Đỗ Phan Ngọc	Thư	17/10/2009	9A8	Chu Văn An	Hóa học	13,5	Ba
14	A578	Cao Linh	Chi	"17/07/2009	9A6	Chu Văn An	Hóa học	13	Ba
15	A595	Trần Hồng	Hạnh	7/8/2009	9A1	Chu Văn An	Hóa học	13	Ba
16	A633	Trần Minh	Phúc	09/08/2009	9A5	Chu Văn An	Hóa học	13	Ba
17	A636	Phạm Kiều	Phương	06/05/2009	9A1	Chu Văn An	Hóa học	12,5	K. Khích
18	A571	Trịnh Nam	Anh	24/09/2009	9A1	Ngũ Hiệp	Hóa học	12	K. Khích
19	A650	Nguyễn Ngọc	Trinh	27/07/2009	9A3	Liên Ninh	Hóa học	12	K. Khích
20	A621	Trịnh Ngọc	Mai	19/11/2009	9A1	Chu Văn An	Hóa học	12	K. Khích
21	A652	Nguyễn Đức	Trung	04/08/2009	9C1	Thanh Liệt	Hóa học	11,5	K. Khích
22	A612	Nguyễn Xuân	Lâm	11/04/2009	9A3	Chu Văn An	Hóa học	11	K. Khích
23	A617	Trần Ngọc	Linh	15/08/2009	9A8	Chu Văn An	Hóa học	11	K. Khích
24	A626	Mai Hoàng Bình	Nguyễn	10/07/2009	9A1	Liên Ninh	Hóa học	11	K. Khích
25	A632	Nguyễn Văn Nam	Phong	10/02/2009	9A4	Chu Văn An	Hóa học	11	K. Khích
26	A645	Nguyễn Anh	Thư	20/09/2009	9G	Đại Áng	Hóa học	11	K. Khích
27	A564	Nguyễn Hoài	Anh	13/04/2009	9A4	Ngũ Hiệp	Hóa học	10,5	K. Khích
28	A579	Hoàng Thảo	Chi	14/12/2009	9A1	TTVD	Hóa học	10	K. Khích
29	A582	Nguyễn Lưu Quế	Chi	24/09/2009	9A8	Chu Văn An	Hóa học	10	K. Khích
30	A588	Nguyễn Đức	Đoàn	24/01/2009	9A2	Thanh Liệt	Hóa học	10	K. Khích
31	A625	Hà Hồng	Ngọc	04/12/2009	9A4	Chu Văn An	Hóa học	10	K. Khích
32	A561	Đàm Minh	Anh	11/8/2009	9B	Yên Mỹ	Hóa học	10	K. Khích
33	A602	Đỗ Quốc	Huy	28/12/2009	9A1	Thanh Liệt	Hóa học	10	K. Khích
34	A634	Bùi Hà	Phương	03/11/2009	9A2	Chu Văn An	Hóa học	10	K. Khích
35	A655	Phạm Minh	Tuấn	18/07/2009	9A1	Ngũ Hiệp	Hóa học	10	K. Khích
36	A601	Tường Vũ Mai	Hương	20/01/2009	9A6	Chu Văn An	Hóa học	9,5	K. Khích
37	A590	Bùi Quốc	Duy	21/9/2009	9A1	Tân Triều	Hóa học	9,5	K. Khích
38	A637	Đỗ Minh	Quân	03/07/2009	9B	Duyên Hà	Hóa học	9	K. Khích
39	A653	Nguyễn Minh	Tuấn	25/12/2008	9A2	Tả Thanh Oai	Hóa học	9	K. Khích
40	A654	Phạm Đăng	Tuấn	20/09/2009	9A6	TTVD	Hóa học	9	K. Khích

41	A560	Bùi Hoàng	An	07/08/2009	9A1	Thanh Liệt	Hóa học	8,5	
42	A575	Nguyễn Ngọc Hà	Châu	20-02-2009	9A2	Vĩnh Quỳnh	Hóa học	8,5	
43	A577	Phan Nguyễn Bảo	Châu	14/01/2009	9A1	Chu Văn An	Hóa học	8,5	
44	A580	Mai Khánh	Chi	26/02/2009	9A6	Chu Văn An	Hóa học	8,5	
45	A603	Khúc Trần Minh	Huy	18/11/2009	9B	Yên Mỹ	Hóa học	8,5	
46	A611	Lục Minh	Lâm	18/11/2009	9A3	Chu Văn An	Hóa học	8,5	
47	A616	Nguyễn Thị Hà	Linh	12/04/2009	9A3	Thanh Liệt	Hóa học	8,5	
48	A627	Nguyễn Nhật	Nguyễn	03/01/2009	9A7	Chu Văn An	Hóa học	8,5	
49	A629	Vũ Yến	Nhi	26/03/2009	9A6	Chu Văn An	Hóa học	8,5	
50	A656	Trần Mai	Vy	07/08/2009	9B1	Thanh Liệt	Hóa học	8,5	
51	A565	Nguyễn Hoàng	Anh	11/05/2019	9A3	Tứ Hiệp	Hóa học	8	
52	A566	Nguyễn Phương	Anh	03/07/2009	9A1	TTVĐ	Hóa học	8	
53	A584	Nguyễn Lê Khánh	Cường	05/06/2009	9A1	Đông Mỹ	Hóa học	8	
54	A585	Nguyễn Quốc	Đại	7/11/2009	9A8	Tứ Hiệp	Hóa học	8	
55	A597	Vũ Đức	Hiếu	05/04/2009	9G	Đại Áng	Hóa học	8	
56	A607	Đình Quang	Khải	28/12/2009	9A4	TTVĐ	Hóa học	8	
57	A631	Đào Thiên	Phong	24/10/2009	9A1	Ngũ Hiệp	Hóa học	8	
58	A640	Phạm Diễm	Quỳnh	03/11/2009	9A4	Vĩnh Quỳnh	Hóa học	8	
59	A567	Nguyễn Thế	Anh	04/10/2009	9A5	Hữu Hoà	Hóa học	7,5	
60	A570	Phạm Quốc	Anh	27/10/2009	9A3	Tứ Hiệp	Hóa học	7,5	
61	A583	Lã Trần Phương	Chinh	28/01/2009	9A1	Vạn Phúc	Hóa học	7,5	
62	A623	Nghiêm Bảo	Nam	21/5/2009	9B	Yên Mỹ	Hóa học	7,5	
63	A642	Đỗ Quang	Thắng	05/01/2009	9A4	Ngũ Hiệp	Hóa học	7,5	
64	A586	Hoàng Minh	Đăng	10/01/2009	9A1	Liên Ninh	Hóa học	7	
65	A599	Vũ Gia	Hưng	13/10/2009	9A2	Tân Triều	Hóa học	7	
66	A614	Lưu Phương	Linh	24/10/2009	9A8	Chu Văn An	Hóa học	7	
67	A591	Nguyễn Ngọc	Duy	26/06/2009	9A3	TTVĐ	Hóa học	6,5	
68	A641	Phạm Khánh	Quỳnh	04/09/2009	9A2	Chu Văn An	Hóa học	6,5	
69	A562	Hoàng Nguyễn Phương	Anh	16/07/2009	9C1	Thanh Liệt	Hóa học	6	
70	A581	Nguyễn Hữu Thảo	Chi	07/01/2009	9B	Duyên Hà	Hóa học	6	
71	A594	Hoàng Ngân	Hà	15/8/2009	9A1	Tả Thanh Oai	Hóa học	6	
72	A596	Trần Hồng	Hạnh	08/12/2009	9E	Đại Áng	Hóa học	6	
73	A605	Trần Vĩnh Thanh	Huyền	28/06/2009	9B1	Thanh Liệt	Hóa học	6	
74	A639	Nguyễn Minh	Quang	1/11/2009	9C2	Thanh Liệt	Hóa học	6	
75	A592	Lê Đăng Ngân	Giang	24/09/2009	9A3	Liên Ninh	Hóa học	5,5	
76	A606	Nguyễn Phương	Huyền	31/01/2009	9A3	Chu Văn An	Hóa học	5,5	
77	A635	Phạm Hà	Phương	05/01/2009	9A1	Đông Mỹ	Hóa học	5,5	
78	A646	Thái Anh	Thư	29/08/2009	9A3	Thanh Liệt	Hóa học	5,5	
79	A647	Lê Thị Anh	Trà	17/8/2009	9A1	Tả Thanh Oai	Hóa học	5,5	
80	A648	Nguyễn Minh	Trang	22/02/2009	9A1	Thanh Liệt	Hóa học	5,5	
81	A649	Nguyễn Đại	Trí	06/09/2009	9G	Đại Áng	Hóa học	5,5	
82	A576	Nguyễn Thị Minh	Châu	10/02/2009	9A1	Vĩnh Quỳnh	Hóa học	5	
83	A589	Bạch Đức	Dương	29/03/2009	9A3	Liên Ninh	Hóa học	5	
84	A604	Nguyễn Thị Thanh	Huyền	17/12/2009	9A4	Tân Triều	Hóa học	5	
85	A618	Nguyễn Thành	Long	11/08/2009	9A2	Thanh Liệt	Hóa học	5	

86	A624	Đinh Vũ Ái	Ngọc	09/10/2009	9A3	TTVD	Hóa học	5	
87	A613	Dương Phương	Linh	23/11/2009	9A1	Ngũ Hiệp	Hóa học	4,5	
88	A620	Hoàng Chí	Lưu	30/4/2009	9A1	Tân Triều	Hóa học	4,5	
89	A622	Phan Nguyễn Bảo	Minh	14/01/2009	9A1	Chu Văn An	Hóa học	4,5	
90	A643	Trần Mạnh	Thắng	30/04/2009	9A1	Vĩnh Quỳnh	Hóa học	4,5	
91	A574	Hà Hoàng Bảo	Châu	28/06/2009	9A1	Vĩnh Quỳnh	Hóa học	4	
92	A609	Trần Triệu Gia	Khiêm	24/09/2009	9A3	Liên Ninh	Hóa học	4	
93	A638	Nguyễn Anh	Quân	12/3/2009	9A8	Tứ Hiệp	Hóa học	3,5	
94	A569	Nguyễn Việt	Anh	05/10/2009	9G	Đại Áng	Hóa học	3	
95	A573	Vũ Trọng	Bình	20/12/2009	9A6	TTVD	Hóa học	3	
96	A619	Trần Văn Thành	Long	20/01/2009	9A3	Vĩnh Quỳnh	Hóa học	3	

Thanh Trì, ngày tháng 11 năm 2023

TRƯỞNG PHÒNG



Phạm Văn Ngát

PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THANH TRÌ

KẾT QUẢ THI HỌC SINH GIỎI CẤP HUYỆN LỚP 9

MÔN: SINH HỌC

Năm học : 2023-2024

STT	SBD	Họ và tên		Ngày sinh	Lớp	Trường THCS	Môn	Điểm	Ghi chú
1	A659	Trần Bảo	An	24/09/2009	9A1	Ngũ Hiệp	Sinh học	18,5	Nhất
2	A709	Nguyễn Hồng	Minh	30/09/2009	9A1	Đông Mỹ	Sinh học	16	Nhì
3	A717	Ngô Gia	Nguyễn	02/03/2009	9A4	Chu Văn An	Sinh học	16	Nhì
4	A664	Nguyễn Ngọc	Anh	28/12/2009	9A1	Vĩnh Quỳnh	Sinh học	15,5	Nhì
5	A697	Vũ Ngọc	Huyền	27/10/2009	9A3	Vĩnh Quỳnh	Sinh học	15,5	Nhì
6	A669	Phạm Chí	Bảo	30/07/2009	9A2	Liên Ninh	Sinh học	15	Nhì
7	A718	Nguyễn Thúy	Quỳnh	24/10/2009	9a6	Tả Thanh Oai	Sinh học	15	Nhì
8	A671	Nguyễn Hà	Chi	24/12/2009	9A1	Vạn Phúc	Sinh học	14,5	Ba
9	A721	Nguyễn Vũ Phương	Thảo	15/09/2009	9A6	Chu Văn An	Sinh học	14,5	Ba
10	A670	Hoàng Vũ Thảo	Chi	6/9/2009	9A1	TTVD	Sinh học	13,5	Ba
11	A714	Nguyễn Thị Hồng	Ngân	03/11/2009	9A1	Vĩnh Quỳnh	Sinh học	13,5	Ba
12	A687	Chữ Trung	Hiếu	24/11/2009	9A8	Tứ Hiệp	Sinh học	13	Ba
13	A705	Phạm Nguyễn An	Ly	13/03/2009	9A7	Vĩnh Quỳnh	Sinh học	13	Ba
14	A682	Nguyễn Thu	Hà	14/08/2009	9A1	Vạn Phúc	Sinh học	12,5	Ba
15	A663	Nguyễn Bảo	Anh	23/2/2009	9A8	Tứ Hiệp	Sinh học	12	Ba
16	A699	Nguyễn Trần	Lâm	15/10/2009	9A6	Chu Văn An	Sinh học	11,5	K.Khích
17	A667	Trương Hải	Anh	10/06/2009	9A1	Tam Hiệp	Sinh học	11	K.Khích
18	A706	Hoàng Quang	Minh	30/06/2009	9C1	Thanh Liệt	Sinh học	11	K.Khích
19	A708	Nguyễn Đức	Minh	31/12/2009	9A7	Chu Văn An	Sinh học	11	K.Khích
20	A680	Nguyễn Hương	Giang	10/03/2009	9A2	Liên Ninh	Sinh học	11	K.Khích
21	A662	Nguyễn Bảo	Anh	1/6/2009	9A8	Tứ Hiệp	Sinh học	10	K.Khích
22	A673	Trần Văn	Đạt	03/05/2009	9A5	Hữu Hoà	Sinh học	10	K.Khích
23	A686	Vũ Ngọc Bảo	Hân	13/3/2009	9A8	Tứ Hiệp	Sinh học	10	K.Khích
24	A688	Dương Trung	Hiếu	14/11/2009	9A2	Liên Ninh	Sinh học	10	K.Khích
25	A693	Như Quỳnh	Hương	26/2/2009	9A4	TTVD	Sinh học	10	K.Khích
26	A715	Đặng Minh	Ngọc	29/01/2009	9A2	Liên Ninh	Sinh học	10	K.Khích
27	A724	Vũ Nguyễn Ngân	Trang	23/02/2009	9A4	Chu Văn An	Sinh học	10	K.Khích
28	A665	Phan Tuấn	Anh	20/03/2009	9A1	Tam Hiệp	Sinh học	9,5	K.Khích
29	A719	Trần Cao	Sơn	8/9/2009	9A1	Tân Triều	Sinh học	9,5	K.Khích
30	A684	Lã Khánh	Hạ	30/07/2009	9A1	Vạn Phúc	Sinh học	9	K.Khích
31	A713	Trần Hoàng	Nam	07/11/2009	9B	Duyên Hà	Sinh học	9	K.Khích
32	A668	Nguyễn Huy Hoàng	Bách	01/06/2009	9A3	Vĩnh Quỳnh	Sinh học	8,5	
33	A657	Bùi Huy Thiên	An	12/02/2009	9A1	Ngũ Hiệp	Sinh học	8	
34	A672	Nguyễn Phạm Khánh	Chi	20/1/2009	9A4	TTVD	Sinh học	8	
35	A679	Đặng Thùy	Giang	23/02/2009	9B	Duyên Hà	Sinh học	8	
36	A703	Nguyễn Ngọc Khánh	Linh	02/09/2009	9B4	Thanh Liệt	Sinh học	8	
37	A728	Nguyễn Thái	Vân	06/09/2009	9A1	Đông Mỹ	Sinh học	8	
38	A674	Nguyễn Minh	Đức	03/02/2009	9A1	Đông Mỹ	Sinh học	7,5	
39	A675	Cao Tiến	Dũng	17/04/2009	9A1	Thanh Liệt	Sinh học	7,5	

40	A689	Nguyễn Minh	Hiếu	19/11/2009	9A4	Thanh Liệt	Sinh học	7,5	
41	A716	Trương Bảo	Ngọc	19/12/2009	9G	Đại Áng	Sinh học	7,5	
42	A660	Bùi Trần Thế	Anh	16/01/2009	9A8	Chu Văn An	Sinh học	7	
43	A666	Trần Dương	Anh	19/08/2009	9A1	Ngọc Hồi	Sinh học	7	
44	A683	Vũ Thu	Hà	25/11/2009	9A7	Vĩnh Quỳnh	Sinh học	7	
45	A690	Nguyễn Huy	Hoàng	29/12/2009	9A2	Vĩnh Quỳnh	Sinh học	7	
46	A723	Phạm Thiên	Trang	03/03/2009	9A1	Vạn Phúc	Sinh học	7	
47	A678	Vũ Hường	Dương	20/09/2009	9C3	Thanh Liệt	Sinh học	6,5	
48	A702	Nguyễn Lê Hà	Linh	21/07/2009	9B3	Thanh Liệt	Sinh học	6,5	
49	A720	Nguyễn Phương	Thảo	28/07/2009	9C3	Thanh Liệt	Sinh học	6,5	
50	A677	Nguyễn Trí	Dương	07/9/2009	9B	Yên Mỹ	Sinh học	6	
51	A722	Lý Thu	Trang	13/12/2009	9B	Duyên Hà	Sinh học	6	
52	A691	Nguyễn Việt	Hoàng	15/09/2009	9A1	Ngũ Hiệp	Sinh học	5,5	
53	A695	Nguyễn Văn Phúc	Huy	15/01/2009	9C3	Thanh Liệt	Sinh học	5,5	
54	A700	Nguyễn Văn Tùng	Lâm	12/08/2009	9A2	Thanh Liệt	Sinh học	5,5	
55	A704	Trương Thùy	Linh	25/12/2009	9A1	Tam Hiệp	Sinh học	5,5	
56	A729	Trần Khánh	Vân	16/02/2009	9A2	Liên Ninh	Sinh học	5,5	
57	A661	Đình Thùy	Anh	6/03/2009	9A1	Ngọc Hồi	Sinh học	5	
58	A694	Lã Xuân	Hường	02/01/2009	9G	Đại Áng	Sinh học	5	
59	A698	Phạm Minh	Khang	21/12/2009	9A4	Tân Triều	Sinh học	5	
60	A681	Nguyễn Hương	Giang	03/02/2009	9A1	Tam Hiệp	Sinh học	4,5	
61	A692	Nguyễn Ngọc Khánh	Hương	14/08/2009	9A1	Đông Mỹ	Sinh học	4,5	
62	A696	Vũ Hoàng Gia	Huy	11/11/2009	9A5	Hữu Hoà	Sinh học	4,5	
63	A725	Nguyễn Sơn	Tùng	25/10/2009	9A1	Tam Hiệp	Sinh học	4,5	
64	A726	Nguyễn Thanh	Tùng	10/01/2009	9A2	Liên Ninh	Sinh học	4,5	
65	A727	Bùi Ánh	Tuyết	23/04/2009	9A4	Thanh Liệt	Sinh học	4,5	
66	A676	Nguyễn Minh	Dũng	17/1/2009	9a1	Tả Thanh Oai	Sinh học	3,5	
67	A685	Đỗ Hoàng	Hải	12/4/2009	9A2	Tả Thanh Oai	Sinh học	3,5	
68	A701	Ngô Phương	Linh	23/9/2009	9a2	Tả Thanh Oai	Sinh học	3,5	
69	A707	Nghiêm Quang	Minh	06/2/2009	9a1	Tả Thanh Oai	Sinh học	3,5	
70	A710	Phạm Tuấn	Minh	06/01/2009	9A1	Tam Hiệp	Sinh học	3,5	
71	A712	Đỗ Bảo	Nam	14/01/2009	9A1	Đông Mỹ	Sinh học	3,5	
72	A658	Nguyễn Đình Hải	An	29/04/2009	9A1	Ngũ Hiệp	Sinh học	2,5	
73	A711	Đỗ Ngọc Trà	My	21/8/2009	9A1	Tân Triều	Sinh học	2,5	

Thanh Trì, ngày tháng 11 năm 2023

TRƯỞNG PHÒNG

Phạm Văn Ngát

PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THANH TRÌ
KẾT QUẢ THI HỌC SINH GIỎI CẤP HUYỆN LỚP 9
MÔN: TIẾNG ANH
Năm học : 2023-2024

STT	SBD	Họ và tên		Ngày sinh	Lớp	Trường THCS	Môn	Điểm thang 100	Điểm thang 20	Ghi chú
1	A844	Nguyễn Minh	Ngọc	11/07/2009	9A1	Chu Văn An	Tiếng Anh	90	18	Nhất
2	A854	Nguyễn Thảo	Nhi	13/05/2009	9A6	Chu Văn An	Tiếng Anh	85	17	Nhất
3	A860	Nguyễn Tuệ	Quyên	01/02/2009	9A1	Chu Văn An	Tiếng Anh	81	16,2	Nhì
4	A744	Lưu Quỳnh	Anh	28/01/2009	9A1	Chu Văn An	Tiếng Anh	80	16	Nhì
5	A796	Hoàng Nguyễn Đình	Hung	17/06/2009	9A3	Chu Văn An	Tiếng Anh	80	16	Nhì
6	A828	Nguyễn Hiền	Minh	27/08/2009	9A1	Liên Ninh	Tiếng Anh	80	16	Nhì
7	A872	Vũ Anh	Thư	26/4/2009	9A1	Thanh Liệt	Tiếng Anh	80	16	Nhì
8	A758	Phùng Tiến	Anh	23/6/2009	9A1	Chu Văn An	Tiếng Anh	79	15,8	Nhì
9	A764	Chu Lê Thuý	Chi	11/11/2009	9C1	Thanh Liệt	Tiếng Anh	78	15,6	Nhì
10	A787	Nguyễn Ngân	Hà	21/4/2009	9A8	Tứ Hiệp	Tiếng Anh	77	15,4	Nhì
11	A789	Trần Vy Nhật	Hà	16/04/2010	8A2	Chu Văn An	Tiếng Anh	77	15,4	Nhì
12	A784	Lê Đăng	Duy	05/04/2009	9A1	Tam Hiệp	Tiếng Anh	76	15,2	Nhì
13	A831	Đàm Diệu	My	09/06/2009	9A1	Chu Văn An	Tiếng Anh	76	15,2	Nhì
14	A835	Nguyễn Hạnh	Ngân	1/12/2009	9C1	Thanh Liệt	Tiếng Anh	76	15,2	Nhì
15	A867	Nguyễn Đức	Thành	18/6/2009	9A1	Tả Thanh Oai	Tiếng Anh	76	15,2	Nhì
16	A745	Mai Bảo	Anh	03/01/2009	9A7	Chu Văn An	Tiếng Anh	75,5	15,1	Nhì
17	A746	Ngô Thị Kim	Anh	09/02/2010	8A1	Thanh Liệt	Tiếng Anh	75,5	15,1	Nhì
18	A778	Nguyễn Xuân	Đức	01/04/2009	9A8	Chu Văn An	Tiếng Anh	75	15	Nhì
19	A885	Nguyễn Tú	Uyên	13/11/2009	9A1	Thanh Liệt	Tiếng Anh	75	15	Nhì
20	A879	Nguyễn Mai	Trang	06/02/2009	9A1	Chu Văn An	Tiếng Anh	74,5	14,9	Ba
21	A807	Lê Đại	Lâm	12/04/2009	9A1	Chu Văn An	Tiếng Anh	74	14,8	Ba
22	A759	Vũ Nguyễn Bảo	Anh	07/11/2009	9A1	Thanh Liệt	Tiếng Anh	73	14,6	Ba
23	A776	Nguyễn Hoàng	Đức	27/03/2009	9A8	Chu Văn An	Tiếng Anh	73	14,6	Ba
24	A846	Phạm Minh	Ngọc	18/03/2009	9A1	Chu Văn An	Tiếng Anh	73	14,6	Ba
25	A887	Trần Đức	Việt	04/10/2009	9B	Duyên Hà	Tiếng Anh	73	14,6	Ba
26	A799	Hoàng Mai	Hương	06/03/2009	9A3	Chu Văn An	Tiếng Anh	72	14,4	Ba
27	A804	Lê An	Khánh	10/03/2010	8C1	Thanh Liệt	Tiếng Anh	72	14,4	Ba
28	A748	Nguyễn Duy	Anh	21/11/2009	9A4	Chu Văn An	Tiếng Anh	71,5	14,3	Ba
29	A878	Nguyễn Huyền	Trang	4/11/2009	9A8	Tứ Hiệp	Tiếng Anh	71,5	14,3	Ba
30	A768	Nguyễn Mai	Chi	09/09/2009	9A3	Chu Văn An	Tiếng Anh	71	14,2	Ba
31	A783	Đinh Thuý	Dương	07/11/2009	9A3	Chu Văn An	Tiếng Anh	71	14,2	Ba
32	A815	Nguyễn Phương Bảo	Linh	21/06/2009	9A2	Chu Văn An	Tiếng Anh	71	14,2	Ba
33	A739	Đỗ Việt	Anh	15/09/2009	9A2	Liên Ninh	Tiếng Anh	70	14	Ba
34	A755	Nguyễn Vũ Nguyên	Anh	6/8/2009	9C1	Thanh Liệt	Tiếng Anh	70	14	Ba
35	A788	Phạm Vân	Hà	15/12/2010	8A1	Thanh Liệt	Tiếng Anh	70	14	Ba
36	A791	Đồng Thị Thu	Hằng	02/06/2009	9A3	Vĩnh Quỳnh	Tiếng Anh	69	13,8	Ba
37	A845	Phạm Khánh	Ngọc	02/07/2009	9A7	Chu Văn An	Tiếng Anh	69	13,8	Ba
38	A874	Nguyễn Giang	Thủy	22/02/2009	9A1	Tả Thanh Oai	Tiếng Anh	69	13,8	Ba

39	A770	Trần Danh Anh	Chính	19/5/2009	9B2	Thanh Liệt	Tiếng Anh	68,5	13,7	Ba
40	A817	Trương Hà	Linh	12/10/2009	9A1	Ngũ Hiệp	Tiếng Anh	68	13,6	Ba
41	A833	Đặng Hải	Nam	06/12/2009	9A1	Tả Thanh Oai	Tiếng Anh	68	13,6	Ba
42	A868	Nguyễn Xuân	Thành	11/12/2009	9A2	Chu Văn An	Tiếng Anh	68	13,6	Ba
43	A889	Nguyễn Phương	Vy	08/04/2009	9A1	Vĩnh Quỳnh	Tiếng Anh	68	13,6	Ba
44	A806	Nguyễn Thị Minh	Khuê	17/12/2009	9A1	Vạn Phúc	Tiếng Anh	66	13,2	Ba
45	A881	Hoàng Tuấn	Trung	25/05/2009	9A1	Chu Văn An	Tiếng Anh	66	13,2	Ba
46	A888	Lê Công	Vinh	05/05/2009	9A5	Hữu Hoà	Tiếng Anh	66	13,2	Ba
47	A829	Nguyễn Nhật	Minh	17/11/2009	9A1	Ngũ Hiệp	Tiếng Anh	65	13	Ba
48	A862	Nguyễn Phương	Quỳnh	19/05/2009	9A3	Chu Văn An	Tiếng Anh	65	13	Ba
49	A736	Đinh Hà Bảo	Anh	20/8/2009	9A1	Chu Văn An	Tiếng Anh	64	12,8	K.Khích
50	A848	Phạm Thảo	Nguyễn	03/3/2009	9A1	Tả Thanh Oai	Tiếng Anh	64	12,8	K.Khích
51	A859	Nguyễn Tú	Quyên	04/01/2009	9A1	Ngọc Hối	Tiếng Anh	64	12,8	K.Khích
52	A794	Nguyễn Trung	Hiếu	23/12/2009	9A7	Chu Văn An	Tiếng Anh	63	12,6	K.Khích
53	A797	La Việt	Hung	26/11/2009	9C1	Thanh Liệt	Tiếng Anh	63	12,6	K.Khích
54	A813	Nguyễn Bảo	Linh	13/11/2009	9A1	Chu Văn An	Tiếng Anh	63	12,6	K.Khích
55	A814	Nguyễn Ngọc Phương	Linh	14/08/2009	9A5	Chu Văn An	Tiếng Anh	63	12,6	K.Khích
56	A763	Vũ Gia	Bảo	21/11/2009	9A6	Ngũ Hiệp	Tiếng Anh	62	12,4	K.Khích
57	A769	Nguyễn Ngọc Hà	Chi	29/06/2009	9A2	Chu Văn An	Tiếng Anh	62	12,4	K.Khích
58	A772	Nguyễn Cao Việt	Cường	29/11/2010	8A1	Thanh Liệt	Tiếng Anh	62	12,4	K.Khích
59	A826	Nguyễn Gia	Minh	10/10/2009	9A3	Chu Văn An	Tiếng Anh	62	12,4	K.Khích
60	A837	Nguyễn Thị Kim	Ngân	30/1/2009	9A8	Tứ Hiệp	Tiếng Anh	62	12,4	K.Khích
61	A839	Đặng Bảo	Ngọc	12/05/2009	9A1	Tam Hiệp	Tiếng Anh	62	12,4	K.Khích
62	A880	Đặng An Thanh	Trúc	04/09/2009	9A1	Tam Hiệp	Tiếng Anh	62	12,4	K.Khích
63	A800	Nguyễn Mai	Hương	05/12/2009	9A3	TTVĐ	Tiếng Anh	61	12,2	K.Khích
64	A842	Nguyễn Khánh	Ngọc	09/10/2009	9A3	TTVĐ	Tiếng Anh	61	12,2	K.Khích
65	A735	Đặng Nguyễn Ngọc	Anh	17/7/2009	9A8	Tứ Hiệp	Tiếng Anh	60,5	12,1	K.Khích
66	A731	Lê Thị Thu	An	28/6/2009	9A1	Tân Triều	Tiếng Anh	60	12	K.Khích
67	A740	Đoàn Đức	Anh	04/11/2009	9C1	Thanh Liệt	Tiếng Anh	60	12	K.Khích
68	A741	Đoàn Duy	Anh	27/10/2009	9A1	TTVĐ	Tiếng Anh	60	12	K.Khích
69	A771	Hoàng Chí	Cường	01/03/2009	9A1	Chu Văn An	Tiếng Anh	60	12	K.Khích
70	A825	Nguyễn Đức	Minh	6/12/2009	9A1	Ngũ Hiệp	Tiếng Anh	60	12	K.Khích
71	A869	Bùi Phương	Thảo	23/11/2009	9A1	TTVĐ	Tiếng Anh	60	12	K.Khích
72	A753	Nguyễn Phương	Anh	06/06/2009	9A1	Liên Ninh	Tiếng Anh	59,5	11,9	K.Khích
73	A757	Phan Quốc	Anh	21/01/2009	9A2	TTVĐ	Tiếng Anh	59,5	11,9	K.Khích
74	A737	Đinh Hải	Anh	18/05/2009	9A1	TTVĐ	Tiếng Anh	59	11,8	K.Khích
75	A773	Đào Ngọc	Diệp	29/6/2009	9A1	Tân Triều	Tiếng Anh	59	11,8	K.Khích
76	A818	Vũ Phương	Linh	30/8/2009	9A1	Thanh Liệt	Tiếng Anh	59	11,8	K.Khích
77	A734	Bùi Bảo	Anh	15/11/2009	9C2	Thanh Liệt	Tiếng Anh	58	11,6	K.Khích
78	A780	Nguyễn Trung	Dũng	12/4/2009	9A8	Tứ Hiệp	Tiếng Anh	58	11,6	K.Khích
79	A861	Phạm Ngọc	Quyên	19/06/2009	9A1	Đông Mỹ	Tiếng Anh	58	11,6	K.Khích
80	A774	Vũ Ngọc	Doanh	29/05/2009	9A2	Chu Văn An	Tiếng Anh	57	11,4	K.Khích
81	A808	Nguyễn Hoàng Tùng	Lâm	02/11/2009	9A9	Vĩnh Quỳnh	Tiếng Anh	57	11,4	K.Khích
82	A819	Nguyễn Tráng	Lộc	16/09/2009	9A1	Chu Văn An	Tiếng Anh	57	11,4	K.Khích
83	A834	Nguyễn Bảo	Nam	16/11/2009	9A2	Tân Triều	Tiếng Anh	57	11,4	K.Khích

84	A853	Nguyễn Hải	Nhi	7/4/2009	9A1	Chu Văn An	Tiếng Anh	57	11,4	K.Khích
85	A866	Tạ Kim	Thanh	07/09/2009	9A1	Liên Ninh	Tiếng Anh	57	11,4	K.Khích
86	A777	Nguyễn Trí	Đức	15/01/2009	9A1	Vạn Phúc	Tiếng Anh	56	11,2	K.Khích
87	A779	Nguyễn Quang	Dũng	31/07/2009	9A1	Chu Văn An	Tiếng Anh	56	11,2	K.Khích
88	A793	Nguyễn Thị Thúy	Hiền	23/05/2009	9A1	Vĩnh Quỳnh	Tiếng Anh	56	11,2	K.Khích
89	A824	Đỗ Khải	Minh	19/2/2009	9A2	Tân Triều	Tiếng Anh	56	11,2	K.Khích
90	A849	Vũ	Nguyễn	10/11/2009	9A3	Chu Văn An	Tiếng Anh	56	11,2	K.Khích
91	A733	Nguyễn Khánh	An	18/01/2009	9A1	TTVD	Tiếng Anh	55	11	K.Khích
92	A754	Nguyễn Tú	Anh	25/07/2009	9A2	Chu Văn An	Tiếng Anh	55	11	K.Khích
93	A836	Nguyễn Linh	Ngân	11/12/2009	9B	Yên Mỹ	Tiếng Anh	55	11	K.Khích
94	A847	Nguyễn Thảo	Nguyễn	01/01/2009	9A1	Vạn Phúc	Tiếng Anh	55	11	K.Khích
95	A882	Lê Thanh	Tú	26/7/2009	9A1	Tả Thanh Oai	Tiếng Anh	55	11	K.Khích
96	A750	Nguyễn Ngọc Minh	Anh	16/6/2009	9A2	Vĩnh Quỳnh	Tiếng Anh	54	10,8	K.Khích
97	A767	Nguyễn Linh	Chi	12/1/2009	9A1	Tả Thanh Oai	Tiếng Anh	54	10,8	K.Khích
98	A781	Nguyễn Trung	Dũng	23/12/2009	9A7	Chu Văn An	Tiếng Anh	54	10,8	K.Khích
99	A864	Đỗ Hồng	Son	18/8/2009	9A8	Tứ Hiệp	Tiếng Anh	54	10,8	K.Khích
100	A865	Vũ Trường	Son	25/06/2009	9A3	Vĩnh Quỳnh	Tiếng Anh	54	10,8	K.Khích
101	A890	Lê Hải	Yến	13/06/2009	9A1	Tam Hiệp	Tiếng Anh	54	10,8	K.Khích
102	A820	Trương Thế	Luận	02/08/2009	9A3	Chu Văn An	Tiếng Anh	53	10,6	K.Khích
103	A857	Vũ Việt	Phương	10/12/2009	9A8	Tứ Hiệp	Tiếng Anh	53	10,6	K.Khích
104	A775	Nguyễn Đình Anh	Đức	05/09/2009	9A8	Tứ Hiệp	Tiếng Anh	52	10,4	
105	A822	Đình Nghiêm Thanh	Mai	22/04/2009	9A1	Ngọc Hồi	Tiếng Anh	52	10,4	
106	A891	Trần Thị Hải	Yến	16/11/2009	9A1	Tam Hiệp	Tiếng Anh	52	10,4	
107	A743	Lê Phương	Anh	05/02/2009	9A2	Chu Văn An	Tiếng Anh	51	10,2	
108	A811	Đình Thị Khánh	Linh	09/10/2009	9A2	Chu Văn An	Tiếng Anh	51	10,2	
109	A873	Ngô Minh	Thu	15/5/2009	9A1	Tả Thanh Oai	Tiếng Anh	51	10,2	
110	A738	Đỗ Nhật	Anh	19/6/2009	9A1	Tân Triều	Tiếng Anh	50	10	
111	A751	Nguyễn Phương	Anh	26/12/2009	9A3	Ngũ Hiệp	Tiếng Anh	50	10	
112	A756	Phạm Châu	Anh	4/11/2009	9A1	TTVD	Tiếng Anh	50	10	
113	A790	Vũ Hoàng	Hải	09/11/2009	9A1	Tam Hiệp	Tiếng Anh	50	10	
114	A810	Vũ Đình Quang	Lâm	28/10/2009	9A1	TTVD	Tiếng Anh	50	10	
115	A850	Bùi Khánh	Nhi	7/7/2009	9A1	Tân Triều	Tiếng Anh	50	10	
116	A805	Trần Nam	Khánh	22/12/2009	9A1	Ngũ Hiệp	Tiếng Anh	48	9,6	
117	A886	Hoàng Gia	Văn	31/01/2009	9A1	Thanh Liệt	Tiếng Anh	48	9,6	
118	A747	Ngô Việt	Anh	02/07/2009	9A4	TTVD	Tiếng Anh	47	9,4	
119	A760	Đặng Châu	Băng	03/11/2009	9A1	Vạn Phúc	Tiếng Anh	47	9,4	
120	A795	Nguyễn Công	Huân	11/06/2009	9A1	Vĩnh Quỳnh	Tiếng Anh	47	9,4	
121	A875	Trần Thiên	Thủy	17/05/2009	9A6	TTVD	Tiếng Anh	46,5	9,3	
122	A742	Hà Diệp	Anh	10/8/2009	9A1	Tân Triều	Tiếng Anh	46	9,2	
123	A863	Nguyễn Thuý	Quỳnh	15/11/2009	9A1	TTVD	Tiếng Anh	46	9,2	
124	A830	Phạm Đức	Minh	24/09/2009	9A2	Chu Văn An	Tiếng Anh	45	9	
125	A871	Phạm Minh	Thư	23/10/2009	9A8	Tứ Hiệp	Tiếng Anh	45	9	
126	A732	Mai An	An	6/8/2009	9A8	Tứ Hiệp	Tiếng Anh	44	8,8	
127	A766	Nguyễn Lê Hà	Chi	22/6/2009	9A1	TTVD	Tiếng Anh	44	8,8	
128	A827	Nguyễn Hải	Minh	01/04/2009	9A5	TTVD	Tiếng Anh	44	8,8	

129	A841	Nguyễn Bảo	Ngọc	18/10/2009	9A8	Tứ Hiệp	Tiếng Anh	44	8,8	
130	A876	Kiều Trần Phương	Trang	06/02/2009	9C2	Thanh Liệt	Tiếng Anh	44	8,8	
131	A832	Trần Phạm Trà	My	13/04/2009	9B	Yên Mỹ	Tiếng Anh	43	8,6	
132	A838	Chu Trọng	Nghĩa	08/05/2009	9A3	Chu Văn An	Tiếng Anh	43	8,6	
133	A752	Nguyễn Phương	Anh	10/12/2009	9A8	Tứ Hiệp	Tiếng Anh	42	8,4	
134	A765	Đào Quỳnh	Chi	01/12/2009	9A9	TTVD	Tiếng Anh	42	8,4	
135	A816	Nguyễn Thuý	Linh	22/10/2009	9A1	Liên Ninh	Tiếng Anh	42	8,4	
136	A856	Vũ Hà	Phượng	3/10/2009	9A1	Tả Thanh Oai	Tiếng Anh	42	8,4	
137	A761	Trần Giang	Băng	14/04/2009	9A1	TTVD	Tiếng Anh	41	8,2	
138	A812	Ngô Thùy	Linh	21/04/2009	9A2	Chu Văn An	Tiếng Anh	41	8,2	
139	A851	Chu Trần Bảo	Nhi	7/18/2009	9A4	TTVD	Tiếng Anh	41	8,2	
140	A870	Nguyễn Thị Thanh	Thảo	10/05/2009	9A5	Hữu Hoà	Tiếng Anh	41	8,2	
141	A785	Trần Mỹ	Duyên	28/08/2009	9A3	TTVD	Tiếng Anh	40	8	
142	A798	Nguyễn Việt	Hung	03/05/2009	9A5	Hữu Hoà	Tiếng Anh	40	8	
143	A855	Nguyễn Minh	Phúc	25/11/2009	9A3	Tân Triều	Tiếng Anh	40	8	
144	A782	Trần Việt	Dũng	20/7/2009	9A3	Tân Triều	Tiếng Anh	39	7,8	
145	A883	Phạm Vi	Tú	07/03/2009	9A1	TTVD	Tiếng Anh	39	7,8	
146	A802	Trần Thanh	Huyền	11/11/2009	9A1	TTVD	Tiếng Anh	38	7,6	
147	A803	Trần Thị Thanh	Huyền	14/06/2009	9A5	Hữu Hoà	Tiếng Anh	37	7,4	
148	A858	Trương Anh	Quân	24/2/2009	9A8	Tứ Hiệp	Tiếng Anh	36,5	7,3	
149	A801	Lê Gia	Huy	09/12/2009	9A2	Vĩnh Quỳnh	Tiếng Anh	36	7,2	
150	A843	Nguyễn Lê Minh	Ngọc	3/12/2009	9A2	Tân Triều	Tiếng Anh	36	7,2	
151	A792	Phạm Thu	Hiên	02/7/2009	9A1	Tả Thanh Oai	Tiếng Anh	35	7	
152	A823	Lương Ngọc	Mai	29/12/2009	9A4	TTVD	Tiếng Anh	34	6,8	
153	A884	Vũ Nguyễn Quang	Tùng	03/08/2009	9A5	Hữu Hoà	Tiếng Anh	34	6,8	
154	A877	Lê Thùy	Trang	26/2/2009	9A1	Tả Thanh Oai	Tiếng Anh	33	6,6	
155	A749	Nguyễn Minh	Anh	22/01/2009	9A1	Vĩnh Quỳnh	Tiếng Anh	31	6,2	
156	A840	Đinh Nguyễn Ánh	Ngọc	29/7/2009	9A3	Tân Triều	Tiếng Anh	27	5,4	
157	A821	Trần Hoàng Hương	Ly	22/06/2009	9A1	Vĩnh Quỳnh	Tiếng Anh	26	5,2	
158	A762	Phùng Nguyễn Gia	Bảo	23/01/2009	9A1	TTVD	Tiếng Anh	21	4,2	
159	A809	Phùng Mai	Lâm	18/07/2009	9A3	Vĩnh Quỳnh	Tiếng Anh	19	3,8	
160	A786	Nguyễn Hải	Hà	12/11/2009	9A3	Vĩnh Quỳnh	Tiếng Anh	13	2,6	
161	A852	Hoàng Yến	Nhi	30/04/2009	9A3	Vĩnh Quỳnh	Tiếng Anh	9	1,8	

Thanh Trì, ngày tháng 11 năm 2023

TRƯỞNG PHÒNG

PHÒNG
GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
THÀNH TỈNH - T.P HÀ NỘI
Phạm Văn Ngát

PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THANH TRÌ

KẾT QUẢ THI HỌC SINH GIỎI CẤP HUYỆN LỚP 9

MÔN:TIN HỌC

Năm học : 2023-2024

STT	SBD	Họ và tên		Ngày sinh	Lớp	Trường THCS	Môn	Điểm	Ghi chú
1	A916	Trần Trọng	Khánh	19/08/2009	9A1	Thanh Liệt	Tin học	17,5	Nhất
2	A921	Trần Đức	Minh	"08/09/2009	9A6	Chu Văn An	Tin học	17,5	Nhất
3	A924	Đoàn Cao	Thái	15/09/2009	9A5	Chu Văn An	Tin học	16	Nhì
4	A913	Trần Bùi Gia	Huy	"02/01/2009	9A6	Chu Văn An	Tin học	16	Nhì
5	A922	Nguyễn Hoàng Yến	Nhi	07/10/2009	9A2	Liên Ninh	Tin học	15,5	Nhì
6	A911	Trần Hoàng Gia	Hưng	01/03/2009	9A8	Chu Văn An	Tin học	14	Ba
7	A925	Nguyễn Ngọc	Trâm	19/08/2009	9A1	Thanh Liệt	Tin học	14	Ba
8	A928	Nguyễn Hải Nhật	Tường	09/08/2009	9A7	Chu Văn An	Tin học	14	Ba
9	A927	Nguyễn Thế	Tùng	16/6/2010	8C1	Thanh Liệt	Tin học	13,5	Ba
10	A915	Trần Bùi Gia	Khánh	"02/01/2009	9A6	Chu Văn An	Tin học	13,5	Ba
11	A906	Phạm Gia	Hào	09/01/2009	9B	Duyên Hà	Tin học	13	K.Khích
12	A920	Chữ Tường	Minh	07/01/2009	9A2	Vạn Phúc	Tin học	13	K.Khích
13	A893	Nguyễn Đỗ Minh	Anh	08/01/2009	9A1	TTVD	Tin học	12	K.Khích
14	A894	Nguyễn Phan	Anh	25/07/2009	9A1	Ngũ Hiệp	Tin học	12	K.Khích
15	A907	Đặng Minh	Hiếu	10/09/2009	9A1	TTVD	Tin học	12	K.Khích
16	A904	Đặng Nguyễn Trí	Dũng	30/05/2009	9B	Duyên Hà	Tin học	10,5	K.Khích
17	A902	Trần Thành	Đạt	13/08/2009	9A1	Tam Hiệp	Tin học	10	K.Khích
18	A923	Đặng Thế	Quang	20/07/2009	9B	Duyên Hà	Tin học	10	K.Khích
19	A908	Đào Trung	Hiếu	09/06/2009	9A3	Liên Ninh	Tin học	10	K.Khích
20	A918	Hoàng Trung	Kiên	19/07/2009	9A2	Liên Ninh	Tin học	10	K.Khích
21	A912	Nguyễn Đức	Huy	29/03/2009	9A5	Chu Văn An	Tin học	10	K.Khích
22	A901	Hồ Xuân	Cường	14/11/2009	9A1	Ngũ Hiệp	Tin học	9	
23	A899	Hoàng Anh	Chiến	17/02/2009	9A1	Liên Ninh	Tin học	6	
24	A905	Lê Trung	Dũng	18/09/2009	9B1	Thanh Liệt	Tin học	6	
25	A896	Trần Đức	Anh	23/01/2009	9A6	Chu Văn An	Tin học	5	
26	A898	Trần Xuân	Bình	22/12/2009	9B4	Thanh Liệt	Tin học	5	
27	A917	Hoàng Trung	Kiên	21/06/2009	9A2	Vạn Phúc	Tin học	5	
28	A900	Phạm Gia	Chính	05/05/2010	8A2	Chu Văn An	Tin học	4,5	
29	A914	Đặng Quốc	Khánh	06/03/2009	9B	Duyên Hà	Tin học	2	
30	A892	Nguyễn Đỗ Bảo	An	19/05/2009	9A1	Vĩnh Quỳnh	Tin học	1	
31	A895	Nguyễn Thùy	Anh	25/10/2009	9A1	Vạn Phúc	Tin học	1	
32	A897	Vì Ngọc	Bích	12/10/2010	8A2	Chu Văn An	Tin học	1	
33	A903	Đào Ngọc	Diệp	01/07/2009	9A1	Vĩnh Quỳnh	Tin học	1	
34	A910	Nguyễn Duy	Hoàng	04/06/2009	9A1	Vĩnh Quỳnh	Tin học	1	
35	A919	Nguyễn Khánh	Linh	20/04/2009	9A1	Vĩnh Quỳnh	Tin học	1	

Thanh Trì, ngày tháng 11 năm 2023

TRƯỞNG PHÒNG

PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THANH TRÌ
PHẠM VĂN NGÁT

PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THANH TRÌ
KẾT QUẢ THI HỌC SINH GIỎI CẤP HUYỆN LỚP 9
MÔN: KHOA HỌC
Năm học : 2023-2024

STT	SBD	Họ và tên		Ngày sinh	Lớp	Trường THCS	Môn	Điểm				Ghi chú
								Lý	Hóa	Sinh	Tổng	
1	B079	Chữ Tiến	Đạt	12/11/2009	9A1	Vạn Phúc	Khoa học	16,5	12,5	12,5	41,5	Nhì
2	B189	Nguyễn Đức	Kiên	09/09/2009	9A8	Chu Văn An	Khoa học	19,5	9	12,5	41	Nhì
3	B263	Ngô Nguyên	Phong	09/01/2009	9A8	Chu Văn An	Khoa học	18,5	11,5	8,5	38,5	Nhì
4	B015	Ngô Hoàng	Anh	02/04/2009	9B	Duyên Hà	Khoa học	14,5	10,5	12,5	37,5	Nhì
5	B183	Nguyễn Minh	Khôi	1/10/2009	9A1	TTVD	Khoa học	15	9	12	36	Nhì
6	B229	Phạm Quang	Minh	29/11/2009	9a2	Tả Thanh Oai	Khoa học	16,5	11	8,5	36	Nhì
7	B282	Lê Bá Thái	Sơn	12/12/2009	9A6	Chu Văn An	Khoa học	18,5	7,5	9,5	35,5	Ba
8	B359	Nguyễn Thảo	Vy	05/06/2010	8A2	Thanh Liệt	Khoa học	11,5	9	14,5	35	Ba
9	B010	Đoàn Duy	Anh	27/10/2009	9A1	TTVD	Khoa học	16,5	8	10	34,5	Ba
10	B254	Chữ Bảo	Nhì	13/03/2009	9A1	Vạn Phúc	Khoa học	11,5	12,5	10,5	34,5	Ba
11	B275	Nguyễn Trung	Quân	20/06/2009	9A1	Vạn Phúc	Khoa học	13	8,5	13	34,5	Ba
12	B062	Nguyễn Hà	Chi	26/06/2009	9A1	Vạn Phúc	Khoa học	8,5	11	14,5	34	Ba
13	B106	Trần Việt	Dũng	11/08/2009	9A1	Vạn Phúc	Khoa học	19	6	9	34	Ba
14	B146	Chữ Việt	Hoàng	01/02/2009	9A1	Đông Mỹ	Khoa học	15	7,5	11,5	34	Ba
15	B277	Lê Tiến	Quyền	4/12/2009	9A1	Ngũ Hiệp	Khoa học	18	7	9	34	Ba
16	B269	Nguyễn Vinh	Phúc	10/01/2009	9A8	Chu Văn An	Khoa học	17	9	7,5	33,5	Ba
17	B293	Đỗ Quang	Thắng	5/01/2009	9A4	Ngũ Hiệp	Khoa học	14,5	9	10	33,5	Ba
18	B338	Nguyễn Minh	Tùng	20/06/2009	9A5	TTVD	Khoa học	15	8	10,5	33,5	Ba
19	B006	Đặng Trần Khôi	An	02/09/2009	9A8	Chu Văn An	Khoa học	13,5	13,5	6,5	33,5	Ba
20	B078	Nguyễn Minh	Đặng	5/3/2009	9A7	Chu Văn An	Khoa học	16	9	8,5	33,5	Ba
21	B068	Nguyễn Thành	Công	18/03/2009	9A5	TTVD	Khoa học	12,5	9	11,5	33	Ba
22	B260	Vũ Tấn	Phát	02/07/2009	9A1	Thanh Liệt	Khoa học	11	9	13	33	Ba
23	B271	Bùi Minh	Phương	06/05/2009	9A3	Ngũ Hiệp	Khoa học	17	8,5	7,5	33	Ba
24	B273	Đỗ Minh	Quân	03/07/2009	9B	Duyên Hà	Khoa học	10	12	11	33	Ba
25	B049	Phan Lê Thiên	Bảo	25/07/2009	9A6	Chu Văn An	Khoa học	8,5	16	8	32,5	Ba
26	B005	Trần Bảo	An	24/09/2009	9A1	Ngũ Hiệp	Khoa học	9	6	17	32	Ba
27	B018	Nguyễn Đình	Anh	10/5/2009	9A1	Ngũ Hiệp	Khoa học	12,5	9	10,5	32	Ba
28	B126	Đỗ Minh	Hà	23/04/2009	9A8	Chu Văn An	Khoa học	12	12	8	32	Ba
29	B226	Nguyễn Hồng	Minh	30/09/2009	9A1	Đông Mỹ	Khoa học	11,5	6	14,5	32	Ba
30	B300	Trần Nguyễn Hà	Thành	08/02/2009	9A3	TTVD	Khoa học	15,5	7,5	9	32	Ba
31	B304	Nguyễn Phương	Thảo	25/02/2009	9B1	Thanh Liệt	Khoa học	17,5	7	7,5	32	Ba
32	B181	Nguyễn Anh	Khoa	12/9/2009	9A4	TTVD	Khoa học	10	9,5	12	31,5	Ba

33	B160	Tường Vũ Mai	Hương	20/01/2009	9A6	Chu Văn An	Khoa học	8	14,5	8,5	31	Ba
34	B335	Phạm Minh	Tuấn	04/07/2009	9A2	Thanh Liệt	Khoa học	15,5	7	8,5	31	Ba
35	B346	Hoàng Mai	Uyên	08/05/2009	9A8	Chu Văn An	Khoa học	11,5	8,5	11	31	Ba
36	B148	Nguyễn Lê	Hùng	27/12/2009	9A1	Thanh Liệt	Khoa học	8,5	13	9	30,5	Ba
37	B155	Nguyễn Thế	Hưng	23/01/2010	8A3	Thanh Liệt	Khoa học	13	7	10,5	30,5	Ba
38	B278	Lê Khánh	Quỳnh	26/12/2009	9A3	TTVD	Khoa học	8	9	13,5	30,5	Ba
39	B020	Nguyễn Đức	Anh	03/02/2009	9A3	TTVD	Khoa học	8	13	9	30	Ba
40	B261	Đào Thiên	Phong	24/10/2009	9A1	Ngũ Hiệp	Khoa học	13	9	8	30	Ba
41	B025	Nguyễn Mai	Anh	30/11/2009	9A1	Vạn Phúc	Khoa học	10,5	8,5	10,5	29,5	K. Khích
42	B028	Nguyễn Ngọc	Anh	28/12/2009	9A1	Vĩnh Quỳnh	Khoa học	5	6,5	18	29,5	K. Khích
43	B039	Trần Nguyễn Việt	Anh	16/02/2009	9A5	TTVD	Khoa học	17,5	4,5	7,5	29,5	K. Khích
44	B163	Đặng Quốc	Huy	8/9/2009	9A1	TTVD	Khoa học	10,5	9,5	9,5	29,5	K. Khích
45	B201	Phạm Hoàng	Lan	30/11/2009	9A3	TTVD	Khoa học	7	11	11,5	29,5	K. Khích
46	B242	Nguyễn Linh	Ngân	11/12/2009	9B	Yên Mỹ	Khoa học	11	9	9,5	29,5	K. Khích
47	B286	Trần Phúc	Son	13/03/2009	9A1	Ngũ Hiệp	Khoa học	11	7	11,5	29,5	K. Khích
48	B044	Khuông Gia	Bách	19/06/2009	9A8	Chu Văn An	Khoa học	11	9	9	29	K. Khích
49	B123	Nguyễn Trường	Giang	02/11/2010	8A1	Liên Ninh	Khoa học	10	9	10	29	K. Khích
50	B137	Trần Hồng	Hạnh	08/12/2009	9E	Đại Áng	Khoa học	11	9	9	29	K. Khích
51	B190	Nguyễn Trung	Kiên	22/03/2009	9A8	Ngũ Hiệp	Khoa học	14,5	7	7,5	29	K. Khích
52	B205	Nguyễn Thị Hà	Linh	12/04/2009	9A3	Thanh Liệt	Khoa học	11	10,5	7,5	29	K. Khích
53	B211	Nguyễn Hưng	Long	29/04/2009	9A2	Thanh Liệt	Khoa học	14	8	7	29	K. Khích
54	B285	Trần Cao	Son	9/8/2009	9A1	Tân Triều	Khoa học	6,5	10,5	12	29	K. Khích
55	B320	Nghiêm Thị Thu	Trang	26/01/2009	9A1	Ngũ Hiệp	Khoa học	7,5	10	11,5	29	K. Khích
56	B067	Lã Trần Phương	Chinh	28/01/2009	9A1	Vạn Phúc	Khoa học	8	8,5	12	28,5	K. Khích
57	B108	Nguyễn Hải	Dương	24/07/2009	9A1	Vạn Phúc	Khoa học	11	7	10,5	28,5	K. Khích
58	B151	Lê Thế	Hưng	23/11/2009	9A6	Chu Văn An	Khoa học	10	11,5	7	28,5	K. Khích
59	B329	Phùng Khánh	Trung	04/02/2009	9A5	Hữu Hoà	Khoa học	11,5	8	9	28,5	K. Khích
60	B011	Lã Huyền	Anh	21/02/2009	9C1	Thanh Liệt	Khoa học	14	5	9	28	K. Khích
61	B016	Nguyễn Bảo	Anh	1/6/2009	9A8	Tứ Hiệp	Khoa học	9	9	10	28	K. Khích
62	B019	Nguyễn Đức	Anh	14/8/2009	9a1	Tả Thanh Oai	Khoa học	16,5	4,5	7	28	K. Khích
63	B024	Nguyễn Hoàng	Anh	01/12/2009	9A4	Vạn Phúc	Khoa học	10,5	9,5	8	28	K. Khích
64	B058	Cao Linh	Chi	17/07/2009	9A6	Chu Văn An	Khoa học	6	12,5	9,5	28	K. Khích
65	B089	Nguyễn Minh	Đức	03/02/2009	9A1	Đông Mỹ	Khoa học	6,5	8,5	13	28	K. Khích
66	B172	Nguyễn Ngọc Khánh	Huyền	07/08/2009	9A4	Liên Ninh	Khoa học	11,5	7	9,5	28	K. Khích
67	B225	Nguyễn Đức Nhật	Minh	04/11/2009	9A1	Vạn Phúc	Khoa học	13,5	4	10,5	28	K. Khích
68	B241	Trần Nguyễn Hoài	Nam	24/07/2009	9A1	Liên Ninh	Khoa học	11	6,5	10,5	28	K. Khích
69	B266	Lưu Quang	Phúc	13/10/2009	9A3	TTVD	Khoa học	12	8,5	7,5	28	K. Khích
70	B280	Phạm Trúc	Quỳnh	21/12/2009	9A1	Đông Mỹ	Khoa học	13,5	5,5	9	28	K. Khích

71	B287	Chữ Minh	Tâm	22/01/2009	9A1	Vạn Phúc	Khoa học	12,5	5	10,5	28	K. Khích
72	B310	Nguyễn Thị	Thúy	18/10/2009	9A1	Liên Ninh	Khoa học	10,8	9	8	27,8	K. Khích
73	B166	Khúc Trần Minh	Huy	18/11/2009	9B	Yên Mỹ	Khoa học	9	9	9,5	27,5	K. Khích
74	B250	Phạm Minh	Ngọc	10/05/2009	9A8	Chu Văn An	Khoa học	7	8,5	12	27,5	K. Khích
75	B350	Vũ Khánh	Vân	27/06/2010	8A2	Thanh Liệt	Khoa học	11,5	4	12	27,5	K. Khích
76	B038	Phan Tuấn	Anh	20/03/2009	9A1	Tam Hiệp	Khoa học	8	6	13	27	K. Khích
77	B077	Lê Hải	Đăng	23/10/2009	9A1	Thanh Liệt	Khoa học	4,5	17,5	5	27	K. Khích
78	B082	Trần Quốc	Đạt	19/10/2009	9A5	Đông Mỹ	Khoa học	14,5	6,5	6	27	K. Khích
79	B095	Đặng Nguyễn Trí	Dũng	30/05/2009	9B	Duyên Hà	Khoa học	10,5	7	9,5	27	K. Khích
80	B173	Vũ Ngọc	Huyền	27/10/2009	9A3	Vĩnh Quỳnh	Khoa học	7,5	2	17,5	27	K. Khích
81	B220	Đàm Hồng	Minh	12/06/2009	9A1	Tam Hiệp	Khoa học	8,5	10,5	8	27	K. Khích
82	B240	Trần Hoàng	Nam	07/11/2009	9B	Duyên Hà	Khoa học	7	7,5	12,5	27	K. Khích
83	B245	Nguyễn Trần Trọng	Nghĩa	21/05/2010	8C1	Thanh Liệt	Khoa học	8,5	8	10,5	27	K. Khích
84	B299	Nguyễn Xuân	Thành	12/05/2009	9A1	Đông Mỹ	Khoa học	13,5	5,5	8	27	K. Khích
85	B022	Nguyễn Hoài	Anh	13/4/2009	9A4	Ngũ Hiệp	Khoa học	5	12,5	9	26,5	K. Khích
86	B026	Nguyễn Minh	Anh	02/11/2009	9A3	Ngũ Hiệp	Khoa học	13,5	6,5	6,5	26,5	K. Khích
87	B072	Trần Minh	Cường	15/09/2009	9A2	Thanh Liệt	Khoa học	12	8	6,5	26,5	K. Khích
88	B124	Trần Khánh	Giang	1/7/2009	9A4	Ngũ Hiệp	Khoa học	9,5	8	9	26,5	K. Khích
89	B127	Dương Khánh	Hà	29/09/2010	8A1	Liên Ninh	Khoa học	11	6	9,5	26,5	K. Khích
90	B136	Vũ Ngọc Bảo	Hân	13/3/2009	9A8	Tứ Hiệp	Khoa học	8,5	7	11	26,5	K. Khích
91	B174	Đinh Quang	Khải	28/12/2009	9A4	TTVD	Khoa học	9	10,5	7	26,5	K. Khích
92	B192	Hoàng Tuấn	Kiệt	23/11/2009	8A6	TTVD	Khoa học	11	7	8,5	26,5	K. Khích
93	B199	Vũ Đình Quang	Lâm	28/10/2009	9A1	TTVD	Khoa học	9,5	7	10	26,5	K. Khích
94	B257	Vũ Yến	Nhi	26/03/2009	9A6	Chu Văn An	Khoa học	6	12	8,5	26,5	K. Khích
95	B334	Phạm Minh	Tuấn	18/07/2009	9A1	Ngũ Hiệp	Khoa học	10	9	7,5	26,5	K. Khích
96	B336	Hoàng Ngọc	Tùng	05/2/2009	9a1	Tả Thanh Oai	Khoa học	12,5	8,5	5,5	26,5	K. Khích
97	B048	Phạm Chí	Bảo	30/07/2009	9A2	Liên Ninh	Khoa học	10	4,5	11,5	26	K. Khích
98	B057	Hoàng Vũ Thảo	Chi	6/9/2009	9A1	TTVD	Khoa học	4,5	9	12,5	26	K. Khích
99	B061	Mai Khánh	Chi	26/02/2009	9A6	Chu Văn An	Khoa học	5	12,5	8,5	26	K. Khích
100	B147	Nguyễn Việt	Hoàng	15/09/2009	9A1	Ngũ Hiệp	Khoa học	8	9,5	8,5	26	K. Khích
101	B154	Nguyễn Tấn	Hưng	22/10/2009	9A7	Chu Văn An	Khoa học	10	5	11	26	K. Khích
102	B197	Nguyễn Văn Tùng	Lâm	12/08/2009	9A2	Thanh Liệt	Khoa học	8	6	12	26	K. Khích
103	B209	Hoàng Ngọc	Long	08/09/2009	9A3	TTVD	Khoa học	11	6	9	26	K. Khích
104	B279	Nguyễn Thúy	Quỳnh	24/10/2009	9a6	Tả Thanh Oai	Khoa học	8,5	6	11,5	26	K. Khích
105	B292	Lê Đình	Thái	23/08/2009	9A5	Hữu Hoà	Khoa học	12,5	4,5	9	26	K. Khích
106	B004	Trần	An	05/09/2009	9A1	Tam Hiệp	Khoa học	12	6,5	7	25,5	K. Khích
107	B060	Hoàng Thảo	Chi	14/12/2009	9A1	TTVD	Khoa học	3	12,5	10	25,5	K. Khích
108	B093	Vũ Anh	Đức	12/03/2009	9C1	Thanh Liệt	Khoa học	14,5	4	7	25,5	K. Khích

109	B119	Nguyễn Hương	Giang	08/12/2009	9A1	Đông Mỹ	Khoa học	12,5	5	8	25,5	K. Khích
110	B149	Đào Đức	Hung	29/08/2010	8A1	Thanh Liệt	Khoa học	8,5	9,5	7,5	25,5	K. Khích
111	B153	Nguyễn Phúc	Hung	21/03/2009	9G	Đại Áng	Khoa học	9	9	7,5	25,5	K. Khích
112	B186	Nguyễn Thị Minh	Khuê	17/12/2009	9A1	Vạn Phúc	Khoa học	9,5	7,5	8,5	25,5	K. Khích
113	B203	Dương Phương	Linh	23/11/2009	9A1	Ngũ Hiệp	Khoa học	5	12,5	8	25,5	K. Khích
114	B232	Trần Quang	Minh	12/09/2009	8A6	TTVD	Khoa học	7,5	9	9	25,5	K. Khích
115	B247	Hà Hồng	Ngọc	04/12/2009	9A4	Chu Văn An	Khoa học	6,5	10,5	8,5	25,5	K. Khích
116	B316	Nguyễn Khánh	Toàn	23/06/2009	9A1	Tam Hiệp	Khoa học	4	12,5	9	25,5	K. Khích
117	B327	Bùi Đình Quang	Trung	03/07/2009	9A5	Hữu Hoà	Khoa học	15	3	7,5	25,5	K. Khích
118	B033	Nguyễn Thúy	Anh	13/03/2009	9A1	Vạn Phúc	Khoa học	8	10	7	25	K. Khích
119	B086	Nguyễn Đức	Đoàn	24/01/2009	9A2	Thanh Liệt	Khoa học	6,5	10,5	8	25	K. Khích
120	B091	Nguyễn Minh	Đức	09/7/2009	9a6	Tả Thanh Oai	Khoa học	11	6	8	25	K. Khích
121	B132	Lã Khánh	Hạ	30/07/2009	9A1	Vạn Phúc	Khoa học	8	4	13	25	K. Khích
122	B162	Trần Đình	Hường	05/01/2010	8A1	Thanh Liệt	Khoa học	7	7,5	10,5	25	K. Khích
123	B165	Đỗ Quốc	Huy	28/12/2009	9A1	Thanh Liệt	Khoa học	6	12,5	6,5	25	K. Khích
124	B171	Vũ Hoàng Gia	Huy	11/11/2009	9A5	Hữu Hoà	Khoa học	9	6	10	25	K. Khích
125	B258	Phạm Trang	Nhung	24/07/2010	8B	Duyên Hà	Khoa học	6	8	11	25	K. Khích
126	B298	Đặng Tiến	Thành	07/06/2009	9C1	Thanh Liệt	Khoa học	16	4	5	25	K. Khích
127	B322	Phạm Thiên	Trang	03/03/2009	9A1	Vạn Phúc	Khoa học	8	7	10	25	K. Khích
128	B324	Vũ Nguyễn Ngân	Trang	23/02/2009	9A4	Chu Văn An	Khoa học	8	8	9	25	K. Khích
129	B363	Phạm Thanh	Mai	#####	9A1	Vạn Phúc	Khoa học	12,5	5	7,5	25	K. Khích
130	B364	Nguyễn Vũ Phươn	Thảo	#####	9A6	Chu Văn An	Khoa học	6,5	5,5	13	25	K. Khích
131	B031	Nguyễn Thế	Anh	04/10/2009	9A5	Hữu Hoà	Khoa học	8,5	10	6	24,5	K. Khích
132	B074	Nguyễn Quốc	Đại	7/11/2009	9A8	Tứ Hiệp	Khoa học	6,5	12	6	24,5	K. Khích
133	B084	Vũ Xuân	Đạt	15/10/2009	9a2	Tả Thanh Oai	Khoa học	16	6	2,5	24,5	K. Khích
134	B113	Hoàng Đình	Duy	10/23/2009	9A1	Tân Triều	Khoa học	13,5	6	5	24,5	K. Khích
135	B159	Như Quỳnh	Hương	26/2/2009	9A4	TTVD	Khoa học	6,5	6	12	24,5	K. Khích
136	B187	Vũ Thế	Khuê	9/02/2009	9A1	Ngọc Hồi	Khoa học	11	3,5	10	24,5	K. Khích
137	B198	Trần Thanh	Lâm	20/11/2009	9A1	Thanh Liệt	Khoa học	9	5	10,5	24,5	K. Khích
138	B268	Nguyễn Quang	Phúc	30/03/2009	9G	Đại Áng	Khoa học	10	6,5	8	24,5	K. Khích
139	B288	Nguyễn Chí Minh	Tâm	20/09/2009	8A5	TTVD	Khoa học	11	6,5	7	24,5	K. Khích
140	B308	Thái Anh	Thư	29/08/2009	9A3	Thanh Liệt	Khoa học	9	7,5	8	24,5	K. Khích
141	B321	Nguyễn Quỳnh	Trang	17/03/2010	8C1	Thanh Liệt	Khoa học	7,5	7	10	24,5	K. Khích
42	B009	Đặng Hà	Anh	01/8/2009	9a4	Tả Thanh Oai	Khoa học	11	6	7	24	K. Khích
43	B017	Nguyễn Bảo	Anh	23/2/2009	9A8	Tứ Hiệp	Khoa học	8	5,5	10,5	24	K. Khích
44	B034	Nguyễn Tuyết	Anh	03/02/2009	9A3	TTVD	Khoa học	6	11,5	6,5	24	K. Khích
45	B063	Nguyễn Hữu Thảo	Chi	07/01/2009	9B	Duyên Hà	Khoa học	3,5	11	9,5	24	K. Khích
46	B081	Nguyễn Dương Tiến	Đạt	14/02/2009	9G	Đại Áng	Khoa học	7	7	10	24	K. Khích

147	B112	Hà Đàm Đức	Duy	15/06/2009	9A2	Ngũ Hiệp	Khoa học	7	8	9	24	K. Khích
148	B114	Hoàng Trọng	Duy	02/01/2009	9A1	Ngọc Hồi	Khoa học	8	8	8	24	K. Khích
149	B133	Chữ Trung	Hải	26/10/2009	9A4	TTVĐ	Khoa học	6,5	7,5	10	24	K. Khích
150	B134	Đỗ Hoàng	Hải	12/4/2009	9a2	Tả Thanh Oai	Khoa học	7	7,5	9,5	24	K. Khích
151	B215	Hoàng Ngọc	Mai	19/11/2009	8A5	TTVĐ	Khoa học	10	5	9	24	K. Khích
152	B224	Nguyễn Đức	Minh	31/12/2009	9A7	Chu Văn An	Khoa học	2,5	9,5	12	24	K. Khích
153	B228	Nguyễn Quang	Minh	14/04/2010	8A1	Liên Ninh	Khoa học	11,5	5	7,5	24	K. Khích
154	B239	Nghiêm Bảo	Nam	21/5/2009	9B	Yên Mỹ	Khoa học	8	8	8	24	K. Khích
155	B246	Đặng Minh	Ngọc	29/01/2009	9A2	Liên Ninh	Khoa học	7,5	4,5	12	24	K. Khích
156	B270	Nguyễn Xuân	Phúc	14/11/2009	9A5	TTVĐ	Khoa học	11	7	6	24	K. Khích
157	B276	Vũ Dương	Quân	20/09/2009	9A1	Ngũ Hiệp	Khoa học	12	6	6	24	K. Khích
158	B294	Nguyễn Huy	Thắng	06/8/2009	9a1	Tả Thanh Oai	Khoa học	13,5	5	5,5	24	K. Khích
159	B325	Nguyễn Đại	Trí	06/09/2009	9G	Đại Áng	Khoa học	7,5	13	3,5	24	K. Khích
160	B281	Nguyễn Hồng	Sâm	02/01/2009	9A1	Liên Ninh	Khoa học	7	6,5	10,5	24	K. Khích
161	B053	Lã Minh	Châu	14/04/2009	9A1	Ngũ Hiệp	Khoa học	8,5	5	10	23,5	K. Khích
162	B070	Nguyễn Lê Khánh	Cường	05/06/2009	9A1	Đông Mỹ	Khoa học	8,5	8,5	6,5	23,5	K. Khích
163	B092	Nguyễn Trí	Đức	15/01/2009	9A1	Vạn Phúc	Khoa học	9	6,5	8	23,5	K. Khích
164	B102	Phạm Hữu	Dũng	17/09/2009	9A1	Thanh Liệt	Khoa học	9	6	8,5	23,5	K. Khích
165	B131	Tạ Nam	Hà	14/08/2009	9A1	Vạn Phúc	Khoa học	6,5	7,5	9,5	23,5	K. Khích
166	B157	Nguyễn Mai	Hương	5/12/2009	9A3	TTVĐ	Khoa học	7,5	6	10	23,5	K. Khích
167	B164	Đỗ Đình	Huy	30/07/2009	9A1	Vĩnh Quỳnh	Khoa học	9	8	6,5	23,5	K. Khích
168	B230	Phạm Quang	Minh	14/09/2009	9A1	Thanh Liệt	Khoa học	10	7	6,5	23,5	K. Khích
169	B231	Phạm Tuấn	Minh	06/01/2009	9A1	Tam Hiệp	Khoa học	9,5	5	9	23,5	K. Khích
170	B236	Đỗ Bảo	Nam	14/01/2009	9A1	Đông Mỹ	Khoa học	7	8,5	8	23,5	K. Khích
171	B332	Nguyễn Minh	Tuấn	25/12/2008	9a2	Tả Thanh Oai	Khoa học	10,5	10	3	23,5	K. Khích
172	B259	Đình Hoàng Tấn	Phát	30/06/2009	9A1	Liên Ninh	Khoa học	3	13	7,5	23,5	K. Khích
173	B098	Nguyễn Mạnh	Dũng	15/01/2009	9A1	Liên Ninh	Khoa học	5	7	11,5	23,5	K. Khích
174	B326	Phạm Thanh	Trúc	13/02/2010	8A1	Liên Ninh	Khoa học	12	4,5	7	23,5	K. Khích
175	B008	Đàm Minh	Anh	11/8/2009	9B	Yên Mỹ	Khoa học	6,5	8,5	8	23	K. Khích
76	B032	Nguyễn Thị Ngọc	Anh	22/10/2009	9a3	Tả Thanh Oai	Khoa học	9,5	8,5	5	23	K. Khích
77	B103	Tạ Tiến	Dũng	30/07/2009	9A3	Ngũ Hiệp	Khoa học	9	6,5	7,5	23	K. Khích
78	B158	Nguyễn Ngọc Khánh	Hương	14/08/2009	9A1	Đông Mỹ	Khoa học	6,5	6,5	10	23	K. Khích
79	B223	Nguyễn Đức	Minh	6/12/2009	9A1	Ngũ Hiệp	Khoa học	7,5	7,5	8	23	K. Khích
80	B253	Nguyễn An	Nguyễn	26/10/2009	9A3	TTVĐ	Khoa học	3	10	10	23	K. Khích
81	B333	Phạm Đăng	Tuấn	20/09/2009	9A6	TTVĐ	Khoa học	6,5	12,5	4	23	K. Khích
82	B351	Nguyễn Hoàng	Việt	18/01/2009	9A1	Ngũ Hiệp	Khoa học	11	5	7	23	K. Khích
83	B352	Trần Hùng	Việt	6/3/2009	9A1	Ngũ Hiệp	Khoa học	15	3	5	23	K. Khích
84	B012	Lê Quỳnh	Anh	20/5/2009	9a1	Tả Thanh Oai	Khoa học	9	9	4,5	22,5	K. Khích

185	B029	Nguyễn Phan	Anh	25/07/2009	9A1	Ngũ Hiệp	Khoa học	7,5	6,5	8,5	22,5	K. Khích
186	B050	Trần Hoàng Gia	Bảo	8/3/2009	9A1	Ngũ Hiệp	Khoa học	8,5	7	7	22,5	K. Khích
187	B069	Hồ Xuân	Cường	14/11/2009	9A1	Ngũ Hiệp	Khoa học	8	4	10,5	22,5	K. Khích
188	B130	Nguyễn Thu	Hà	21/09/2009	9A1	Vạn Phúc	Khoa học	4,5	6	12	22,5	K. Khích
189	B213	Nguyễn Thị Ngọc	Luyến	13/11/2009	9A1	Vạn Phúc	Khoa học	10,5	5	7	22,5	K. Khích
190	B221	Hoàng Quang	Minh	30/06/2009	9C1	Thanh Liệt	Khoa học	5	4	13,5	22,5	K. Khích
191	B237	Đỗ Trí	Nam	09/02/2009	9A8	Chu Văn An	Khoa học	9	5	8,5	22,5	K. Khích
192	B238	Lê Hà Bảo	Nam	01/10/2009	8A5	TTVD	Khoa học	10,5	5	7	22,5	K. Khích
193	B265	Hoàng Văn	Phúc	05/02/2009	9A5	Hữu Hoà	Khoa học	10	5	7,5	22,5	K. Khích
194	B317	Phạm Thanh	Trà	24/12/2009	9B4	Thanh Liệt	Khoa học	7,5	7,5	7,5	22,5	K. Khích
195	B341	Trương Nhật	Tùng	6/1/2009	9A8	Tứ Hiệp	Khoa học	10,5	8	4	22,5	K. Khích
196	B354	Uông Huy	Vinh	04/05/2009	8A2	TTVD	Khoa học	9,5	6,5	6,5	22,5	K. Khích
197	B358	Nguyễn Khánh	Vy	21/10/2009	9A4	TTVD	Khoa học	7	5	10,5	22,5	K. Khích
198	B021	Nguyễn Đức	Anh	27/03/2009	9A1	Vạn Phúc	Khoa học	9	5,5	7,5	22	K. Khích
199	B071	Phạm Trung	Cường	20/09/2009	9A1	Vạn Phúc	Khoa học	6	9	7	22	K. Khích
200	B104	Trần Hoàng	Dũng	08/03/2009	9A1	Đông Mỹ	Khoa học	6,5	8	7,5	22	K. Khích
201	B140	Chữ Trung	Hiếu	24/11/2009	9A8	Tứ Hiệp	Khoa học	3,5	7	11,5	22	K. Khích
202	B306	Nguyễn Anh	Thư	20/09/2009	9G	Đại Áng	Khoa học	7	10	5	22	K. Khích
203	B014	Ngô Đức	Anh	24/1/2009	9a2	Tả Thanh Oai	Khoa học	7	9,5	5	21,5	
204	B023	Nguyễn Hoàng	Anh	11/05/2019	9A3	Tứ Hiệp	Khoa học	7	9	5,5	21,5	
205	B036	Phạm Quốc	Anh	27/10/2009	9A8	Tứ Hiệp	Khoa học	7,5	9	5	21,5	
206	B064	Nguyễn Phạm Khán	Chi	20/1/2009	9A4	TTVD	Khoa học	5	5,5	11	21,5	
207	B087	Nguyễn Bá Tuấn	Đức	27/06/2009	9G	Đại Áng	Khoa học	4,5	9	8	21,5	
208	B094	Vũ Xuân	Đức	21/01/2009	9A4	Vạn Phúc	Khoa học	6	7	8,5	21,5	
209	B195	Nguyễn Bá Hoàng	Lâm	20/04/2009	9G	Đại Áng	Khoa học	12	4	5,5	21,5	
210	B208	Nguyễn Học Phúc	Lộc	23/11/2009	9G	Đại Áng	Khoa học	10	4	7,5	21,5	
211	B216	Tô Thị Ngọc	Mai	10/06/2009	9G	Đại Áng	Khoa học	5,5	8	8	21,5	
212	B218	Hồ Huy	Mạnh	15/4/2009	9a2	Tả Thanh Oai	Khoa học	6	8,5	7	21,5	
213	B219	Cao Nhật	Minh	16/08/2010	8A1	Liên Ninh	Khoa học	9	4,5	8	21,5	
214	B233	Trịnh Đăng	Minh	3/3/2009	9A3	Ngũ Hiệp	Khoa học	6,5	7,5	7,5	21,5	
215	B252	Mai Hoàng Bình	Nguyên	10/07/2009	9A1	Liên Ninh	Khoa học	4	8	9,5	21,5	
216	B291	Đình Vũ Minh	Thái	27/03/2009	9A3	TTVD	Khoa học	10	6	5,5	21,5	
217	B309	Phan Hoàng	Thương	01/04/2010	8A1	Thanh Liệt	Khoa học	8	7	6,5	21,5	
218	B319	Lê Thùy	Trang	26/2/2009	9a1	Tả Thanh Oai	Khoa học	6,5	8	7	21,5	
219	B356	Lương Hà	Vy	22/11/2009	9A1	Liên Ninh	Khoa học	11,5	3	7	21,5	
220	B001	Bùi Huy Thiên	An	12/2/2009	9A1	Ngũ Hiệp	Khoa học	6	5,5	9,5	21	
221	B128	Hoàng Ngân	Hà	15/8/2009	9a1	Tả Thanh Oai	Khoa học	4,5	11,5	5	21	
222	B144	Vũ Đức	Hiếu	05/04/2009	9G	Đại Áng	Khoa học	4	10,5	6,5	21	

223	B295	Trần Mạnh	Thắng	30/04/2009	9A1	Vĩnh Quỳnh	Khoa học	9,5	5,5	6	21	
224	B330	Đặng Bá	Trường	24/03/2010	8B	Duyên Hà	Khoa học	4,5	5	11,5	21	
225	B337	Kim Thanh	Tùng	23/08/2009	9A1	Liên Ninh	Khoa học	5	6,5	9,5	21	
226	B345	Nguyễn Ánh	Tuyết	13/11/2009	9a2	Tả Thanh Oai	Khoa học	5,5	7,5	8	21	
227	B311	Mai Phương	Thùy	27/03/2009	9A1	Liên Ninh	Khoa học	8,3	6	6,5	20,8	
228	B030	Nguyễn Phương	Anh	03/07/2009	9A1	TTVĐ	Khoa học	4	8	8,5	20,5	
229	B041	Trịnh Nam	Anh	24/09/2009	9A1	Ngũ Hiệp	Khoa học	2	11,5	7	20,5	
230	B042	Trương Hải	Anh	10/06/2009	9A1	Tam Hiệp	Khoa học	5,5	4	11	20,5	
231	B043	Trương Tuấn	Anh	02/1/2009	9a1	Tả Thanh Oai	Khoa học	8	3	9,5	20,5	
232	B080	Hoàng Quốc	Đạt	1/1/2009	9A1	Tân Triều	Khoa học	10	3	7,5	20,5	
233	B085	Nguyễn Ngọc	Diệp	12/06/2009	9A1	Vạn Phúc	Khoa học	5	6	9,5	20,5	
234	B096	Đào Quang	Dũng	30/05/2009	9A1	Vạn Phúc	Khoa học	6	7	7,5	20,5	
235	B122	Nguyễn Phú	Giang	24/04/2009	9A1	Thanh Liệt	Khoa học	6,5	6,5	7,5	20,5	
236	B135	Nguyễn Ngọc	Hân	18/5/2009	9a1	Tả Thanh Oai	Khoa học	9,5	6	5	20,5	
237	B188	Cao Trung	Kiên	07/07/2009	9A1	Đông Mỹ	Khoa học	6	6	8,5	20,5	
238	B206	Phùng Khánh	Linh	25/10/2009	9A1	Liên Ninh	Khoa học	6,5	8,5	5,5	20,5	
239	B212	Hoàng Chí	Lưu	4/30/2009	9A1	Tân Triều	Khoa học	5	8,5	7	20,5	
240	B255	Nguyễn Hoàng Yến	Nhi	07/10/2009	9A2	Liên Ninh	Khoa học	6,5	7	7	20,5	
241	B283	Nguyễn Danh	Son	06/03/2009	9G	Đại Áng	Khoa học	12	4,5	4	20,5	
242	B301	Chữ Thanh	Thảo	07/05/2009	9A1	Vạn Phúc	Khoa học	8	7	5,5	20,5	
243	B109	Nguyễn Trí	Dương	07/9/2009	9B	Yên Mỹ	Khoa học	2,5	7,25	10,5	20,25	
244	B083	Trần Văn	Đạt	03/05/2009	9A5	Hữu Hoà	Khoa học	4	6	10	20	
245	B120	Nguyễn Hương	Giang	10/03/2009	9A2	Liên Ninh	Khoa học	4,5	4	11,5	20	
246	B125	Phạm Công	Giáp	18/04/2009	9A2	Ngũ Hiệp	Khoa học	5	8	7	20	
247	B176	Chữ Duy	Khánh	16/02/2009	9A1	Vạn Phúc	Khoa học	10	3	7	20	
248	B251	Trương Bảo	Ngọc	19/12/2009	9G	Đại Áng	Khoa học	5	3	12	20	
249	B256	Nguyễn Tuyết	Nhi	05/08/2010	8B1	Thanh Liệt	Khoa học	8	5	7	20	
250	B264	Hoàng Hồng	Phúc	20/12/2009	9a1	Tả Thanh Oai	Khoa học	10	4,5	5,5	20	
251	B290	Nguyễn Thanh	Tâm	16/01/2009	9A5	Hữu Hoà	Khoa học	7	6,5	6,5	20	
252	B297	Phạm Quang	Thanh	13/05/2009	9A1	Ngũ Hiệp	Khoa học	9	7,5	3,5	20	
253	B312	Nguyễn Giang	Thùy	22/2/2009	9a1	Tả Thanh Oai	Khoa học	8	6	6	20	
254	B003	Nguyễn Viết Khánh	An	20/11/2009	9A1	Ngọc Hồi	Khoa học	6,5	5	8	19,5	
255	B027	Nguyễn Minh	Anh	27/07/2009	9G	Đại Áng	Khoa học	8	3	8,5	19,5	
256	B059	Hồ An	Chi	26/8/2009	9a1	Tả Thanh Oai	Khoa học	5,5	9,5	4,5	19,5	
257	B065	Nguyễn Trần Linh	Chi	11/12/2009	9A1	Liên Ninh	Khoa học	1,5	9	9	19,5	
258	B110	Vũ Hường	Dương	20/09/2009	9C3	Thanh Liệt	Khoa học	4,5	6,5	8,5	19,5	
259	B129	Nguyễn Ngân	Hà	05/03/2009	9B4	Thanh Liệt	Khoa học	5,5	5	9	19,5	
260	B177	Nguyễn Phú	Khánh	24/7/2009	9a1	Tả Thanh Oai	Khoa học	9	4	6,5	19,5	

261	B185	Nguyễn Minh	Khuê	19/10/2009	9G	Đại Áng	Khoa học	9,5	4	6	19,5	
262	B191	Phạm Trung	Kiên	3/5/2009	9A2	Ngũ Hiệp	Khoa học	9,5	2	8	19,5	
263	B314	Tường Xuân	Tiến	21/12/2009	9a2	Tả Thanh Oai	Khoa học	4,5	8	7	19,5	
264	B007	Bùi Trần Thế	Anh	16/01/2009	9A8	Chu Văn An	Khoa học	7	5	7	19	
265	B097	Nguyễn	Dũng	01/12/2009	9a2	Tả Thanh Oai	Khoa học	10	4	5	19	
266	B121	Nguyễn Hương	Giang	03/02/2009	9A1	Tam Hiệp	Khoa học	3,5	6	9,5	19	
267	B161	Lã Xuân	Hường	02/01/2009	9G	Đại Áng	Khoa học	8	5	6	19	
268	B202	Cao Hoàng	Linh	04/06/2010	8A1	Liên Ninh	Khoa học	3	7	9	19	
269	B204	Nguyễn Ngọc Khán	Linh	02/09/2009	9B4	Thanh Liệt	Khoa học	2,5	8	8,5	19	
270	B267	Nguyễn Hồng	Phúc	18/03/2009	9A1	TTVD	Khoa học	9	3	7	19	
271	B339	Nguyễn Sơn	Tùng	25/10/2009	9A1	Tam Hiệp	Khoa học	6,5	6	6,5	19	
272	B055	Nguyễn Minh	Châu	28/10/2009	9A1	Vĩnh Quỳnh	Khoa học	5	6	7,5	18,5	
273	B066	Vũ Phương	Chi	1/5/2009	9A1	Ngũ Hiệp	Khoa học	3,5	7	8	18,5	
274	B107	Hoàng Tuấn	Dương	03/12/2009	9A1	Liên Ninh	Khoa học	6,5	5	7	18,5	
275	B116	Trần Mỹ	Duyên	28/08/2009	9A3	TTVD	Khoa học	7,5	5	6	18,5	
276	B167	Lã Gia	Huy	03/11/2009	9A1	Vạn Phúc	Khoa học	6,5	6	6	18,5	
277	B207	Trương Thùy	Linh	25/12/2009	9A1	Tam Hiệp	Khoa học	5	4,5	9	18,5	
278	B284	Phùng Nguyễn	Sơn	10/7/2009	9A4	TTVD	Khoa học	8	6	4,5	18,5	
279	B296	Nguyễn Chí	Thanh	14/08/2009	9A1	Ngọc Hồi	Khoa học	2,5	7	9	18,5	
280	B302	Hoàng Vũ Phương	Thảo	9/8/2009	9A1	Tân Triều	Khoa học	6,5	7	5	18,5	
281	B342	Vũ Nguyễn Quang	Tùng	03/08/2009	9A5	Hữu Hoà	Khoa học	5,5	3	10	18,5	
282	B013	Lưu Phương	Anh	16/06/2009	9A1	Ngũ Hiệp	Khoa học	6	7	5	18	
283	B047	Bùi Phạm Gia	Bảo	26/05/2009	9A1	Thanh Liệt	Khoa học	5,5	5,5	7	18	
284	B076	Hoàng Minh	Đăng	10/01/2009	9A1	Liên Ninh	Khoa học	3	8,5	6,5	18	
285	B100	Nguyễn Trí	Dũng	21/05/2009	9A1	Liên Ninh	Khoa học	7	5,5	5,5	18	
286	B196	Nguyễn Hữu	Lâm	05/03/2009	9A1	Vĩnh Quỳnh	Khoa học	8	5	5	18	
287	B214	Phạm Khánh	Ly	31/08/2009	9A1	Đông Mỹ	Khoa học	5	6,5	6,5	18	
288	B222	Nghiêm Quang	Minh	06/2/2009	9a1	Tả Thanh Oai	Khoa học	4	6	8	18	
289	B274	Nguyễn Anh	Quân	12/3/2009	9A8	Tứ Hiệp	Khoa học	6,5	6,5	5	18	
290	B331	Phạm Vi	Tú	7/3/2009	9A1	TTVD	Khoa học	8,5	8	1,5	18	
291	B105	Trần Văn	Dũng	10/11/2009	9A5	TTVD	Khoa học	6,5	7	4	17,5	
292	B139	Nguyễn Thị Thúy	Hiền	23/05/2009	9A1	Vĩnh Quỳnh	Khoa học	5,5	7	5	17,5	
293	B143	Hoàng Minh	Hiếu	22/06/2009	9A1	Ngọc Hồi	Khoa học	5	9	3,5	17,5	
294	B217	Trần Ngọc	Mai	12/09/2009	8A5	TTVD	Khoa học	8	3	6,5	17,5	
295	B244	Hoàng Mạnh	Nghĩa	11/02/2009	9A1	Vạn Phúc	Khoa học	6	4	7,5	17,5	
296	B343	Đoàn Chiến	Tuyển	25/05/2009	9A4	Thanh Liệt	Khoa học	4,5	3	10	17,5	
297	B348	Nguyễn Tú	Uyên	13/11/2009	9A1	Thanh Liệt	Khoa học	5,5	2	10	17,5	
298	B035	Nguyễn Việt	Anh	05/10/2009	9G	Đại Áng	Khoa học	4	8	5	17	

299	B075	Dương Hoàng Phúc	Đăng	14/10/2009	9A3	TTVD	Khoa học	10	3	4	17	
300	B142	Dương Trung	Hiếu	14/11/2009	9A2	Liên Ninh	Khoa học	3	6	8	17	
301	B145	Nguyễn Huy	Hòa	10/12/2009	9A1	Tân Triều	Khoa học	8	5	4	17	
302	B150	Đỗ Phúc	Hung	20/10/2009	9A8	Chu Văn An	Khoa học	2	6,5	8,5	17	
303	B175	Phạm Minh	Khang	12/21/2009	9A4	Tân Triều	Khoa học	8,5	1	7,5	17	
304	B193	Nguyễn Tuấn	Kiệt	09/04/2010	8A1	Thanh Liệt	Khoa học	6	5	6	17	
305	B235	Đỗ Ngọc Trà	My	8/21/2009	9A1	Tân Triều	Khoa học	4	5	8	17	
306	B307	Phạm Ngọc Anh	Thư	9/1/2009	9A2	Ngũ Hiệp	Khoa học	4	5	8	17	
307	B360	Phạm Tú	Vy	10/02/2009	9A1	Đông Mỹ	Khoa học	6,5	3	7,5	17	
308	B138	Phạm Thu	Hiên	02/7/2009	9a1	Tả Thanh Oai	Khoa học	6,5	4	6	16,5	
309	B169	Nguyễn Văn Phúc	Huy	15/01/2009	9C3	Thanh Liệt	Khoa học	6,5	4	6	16,5	
310	B170	Trần Quang	Huy	07/6/2009	9a1	Tả Thanh Oai	Khoa học	6,5	4	6	16,5	
311	B323	Vũ Huyền	Trang	20/09/2009	9A1	Vĩnh Quỳnh	Khoa học	6	5	5,5	16,5	
312	B054	Lê Ngọc Bảo	Châu	23/6/2009	9a1	Tả Thanh Oai	Khoa học	6	4,5	5,5	16	
313	B073	Nguyễn Quang	Đại	19/07/2009	9A1	Vĩnh Quỳnh	Khoa học	5,5	4	6,5	16	
314	B115	Nguyễn Ngọc	Duy	26/06/2009	9A3	TTVD	Khoa học	3	7,5	5,5	16	
315	B117	Đặng Thùy	Giang	23/02/2009	9B	Duyên Hà	Khoa học	2,5	5	8,5	16	
316	B156	Trần Gia	Hung	29/12/2009	9A1	Thanh Liệt	Khoa học	3,5	5	7,5	16	
317	B184	Tạ Minh	Khôi	09/09/2009	9A1	Liên Ninh	Khoa học	3,5	4	8,5	16	
318	B056	Nguyễn Thị Minh	Châu	10/02/2009	9A1	Vĩnh Quỳnh	Khoa học	5	6,5	4	15,5	
319	B178	Phạm Thị Ngọc	Khánh	27/10/2009	9A2	Ngũ Hiệp	Khoa học	4,5	5	6	15,5	
320	B243	Nguyễn Thị Hồng	Ngân	03/11/2009	9A1	Vĩnh Quỳnh	Khoa học	4	3	8,5	15,5	
321	B357	Nguyễn Bảo	Vy	13/01/2009	9A4	TTVD	Khoa học	4,5	3	8	15,5	
322	B045	Phạm Quang	Bách	02/11/2009	9A2	Liên Ninh	Khoa học	5	3	7	15	
323	B182	Trịnh Đình	Khoa	08/1/2009	9a1	Tả Thanh Oai	Khoa học	7	2	6	15	
324	B344	Bùi Anh	Tuyết	23/04/2009	9A4	Thanh Liệt	Khoa học	4,5	2	8,5	15	
325	B349	Trần Khánh	Vân	16/02/2009	9A2	Liên Ninh	Khoa học	5,5	2	7,5	15	
326	B362	Triệu Tường	Vy	11/15/2009	9A1	Tân Triều	Khoa học	4	4	7	15	
327	B090	Nguyễn Minh	Đức	20/11/2009	9a1	Tả Thanh Oai	Khoa học	7,8	3	4	14,8	
328	B040	Trần Thị Vân	Anh	19/07/2009	9A2	TTVD	Khoa học	2,5	4	8	14,5	
329	B111	Đỗ Trọng	Duy	27/7/2009	9a5	Tả Thanh Oai	Khoa học	4,5	5	5	14,5	
330	B141	Đặng Minh	Hiếu	10/9/2009	9A1	TTVD	Khoa học	3,5	2	9	14,5	
331	B210	Lê Hữu	Long	21/11/2009	9a1	Tả Thanh Oai	Khoa học	4,5	6	4	14,5	
332	B289	Nguyễn Diệu	Tâm	25/09/2009	9A1	Ngũ Hiệp	Khoa học	5,5	4,5	4,5	14,5	
333	B305	Lê Đức	Thịnh	7/10/2009	9A1	Tân Triều	Khoa học	6,5	4	4	14,5	
334	B313	Nguyễn Anh	Thy	17/01/2009	9A1	Ngọc Hồi	Khoa học	5,5	5,5	3,5	14,5	
335	B037	Phan Quốc	Anh	21/01/2009	9A2	TTVD	Khoa học	2	5	7	14	
336	B101	Nguyễn Trí	Dũng	1/10/2009	9A1	Tân Triều	Khoa học	4	3	7	14	

337	B361	Phan Thị Lê	Vy	15/01/2009	9A1	Vĩnh Quỳnh	Khoa học	4,5	2	7,5	14	
338	B180	Ngô Anh	Khoa	30/04/2009	9A1	Liên Ninh	Khoa học	4	3,5	6	13,5	
339	B227	Nguyễn Nhật	Minh	17/11/2009	9A1	Ngũ Hiệp	Khoa học	3,5	3	7	13,5	
340	B248	Nguyễn Khánh	Ngọc	9/10/2009	9A3	TTVD	Khoa học	3,5	5	5	13,5	
341	B340	Nguyễn Thanh	Tùng	10/01/2009	9A2	Liên Ninh	Khoa học	3,5	2	8	13,5	
342	B002	Nguyễn Đỗ Bảo	An	19/05/2009	9A1	Vĩnh Quỳnh	Khoa học	4	3	6	13	
343	B152	Lương Gia	Hung	02/11/2009	9A1	Tam Hiệp	Khoa học	4	3	6	13	
344	B347	Nguyễn Thu	Uyên	17/01/2009	9A2	Ngũ Hiệp	Khoa học	5	4	4	13	
345	B052	Hà Hoàng Bảo	Châu	28/06/2009	9A1	Vĩnh Quỳnh	Khoa học	3	5,5	4	12,5	
346	B118	Hoàng Trường	Giang	7/16/2009	9A1	Tân Triều	Khoa học	6	2	4,5	12,5	
347	B315	Nguyễn Khánh	Toàn	25/10/2009	9a1	Tả Thanh Oai	Khoa học	3	4	5,5	12,5	
348	B168	Nguyễn An	Huy	25/08/2009	9A1	Vĩnh Quỳnh	Khoa học	6	2	4	12	
349	B200	Đặng Bình Hương	Lan	29/09/2009	9A3	TTVD	Khoa học	7	1	3,5	11,5	
350	B099	Nguyễn Minh	Dũng	17/1/2009	9a1	Tả Thanh Oai	Khoa học	4	4	3	11	
351	B318	Lê Thị Thùy	Trang	30/05/2009	9A1	Vĩnh Quỳnh	Khoa học	2,5	2	6,5	11	
352	B194	Nguyễn Tường	Lam	08/09/2009	8A3	TTVD	Khoa học	1,5	4	4	9,5	
353	B328	Đoàn Hà	Trung	12/02/2009	9G	Đại Áng	Khoa học	4	2	3	9	

Thanh Trì, ngày tháng 11 năm 2023

TRƯỞNG PHÒNG



Phạm Văn Ngát